

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Bích Ngọc**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH  
PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Bích Ngọc  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Trần Bích Ngọc

Mã SV: 1512401086

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh làm cơ sở để đề xuất một số giải pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

## 2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- ✓ Sử dụng số liệu năm 2018 phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- ✓ Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.
- ✓ Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư ,phường Máy Tơ,quận Ngô Quyền,thành phố Hải Phòng.

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.</b> .....	3
1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	3
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .....	4
1.1.3. Một số vấn đề cơ bản về doanh thu trong doanh nghiệp .....	4
1.1.3.1. Doanh thu: .....	4
1.1.3.2. Các khoản giảm trừ doanh thu. ....	5
1.1.4. Một số khái niệm cơ bản về chi phí trong doanh nghiệp:.....	6
1.1.5. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. ....	8
1.2 Nội dung của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	9
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	9
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng: .....	10
1.2.1.2. Tài khoản sử dụng:.....	10
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán .....	11
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:.....	13
1.2.2.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán .....	13
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng: .....	13
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng: .....	13
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán .....	16
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....	18
1.2.3.1. Chứng từ sử dụng: .....	18
1.2.3.2. Tài khoản sử dụng: .....	18
1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính. ....	21
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng .....	21
1.2.4.2. Tài khoản sử dụng .....	21
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và Chi phí khác.....	25

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng:.....	25
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng:.....	25
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán:.....	26
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. ....	31
1.3.1. Hình thức nhật ký chung .....	31
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	32
1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	34
1.3.4. Hình thức kế toán máy .....	35
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI.....</b>	<b>36</b>
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.....	36
2.1.1. Giới thiệu chung về công ty và đặc điểm sản xuất kinh doanh. ....	36
2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	36
2.1.3. Bộ máy quản lý của công ty TNHH Phát triển kiến trúc Thời Đại .....	37
2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại .....	38
2.1.4.1 Bộ máy kế toán tại Công ty.....	38
2.1.4.2 Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty .....	39
2.1.4.3 Hình thức sổ sách kế toán .....	40
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	42
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	42
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. .	42
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. .	42
2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	42
2.2.1.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	42
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	48
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. .	48
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. .	48

2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	48
2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty : .....	48
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	53
2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại..	53
2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.	53
2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	53
2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty :.....	53
2.2.3.5 <i>Ví dụ:</i> Ngày 27/10, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Đầu tư Việt Thắng, số tiền 1.113.750 VNĐ. ....	54
2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	59
2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại..	59
2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.	59
2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại: .....	59
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại .....	66
2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại..	66
2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.	66
2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại .....	66
2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	66
2.2.5.5 <i>Ví dụ minh họa</i> .....	67
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI.....</b>	<b>74</b>
3.1. Đánh giá chung về công tác tổ chức kế toán và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại .....	74
3.1.1. Ưu điểm.....	74
3.1.2. Hạn chế.....	75

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	76
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	76
3.2.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại. ....	77
<b>KẾT LUẬN</b> .....	85



## LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển đã mở ra vô số cơ hội cũng như sự thách thức đối với các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại lâu dài và vươn lên thì các doanh nghiệp cần tập trung sản xuất kinh doanh, chủ động nắm bắt các thông tin; đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chính xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với Nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính,... các thông tin này được kế toán tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Việc xác định đúng doanh thu, chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra quyết định đúng đắn chính xác và kịp thời trong quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí vận dụng lý luận đã được học tập tại trường kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại, em đã chọn đề tài "**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**" làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1 : Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

**Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

Được sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn Th.s Đồng Thị Nga và các cô phòng kế toán, các phòng ban chức năng của công ty TNHH Phát

Triển Kiến Trúc Thời Đại đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài luận. Do thời gian còn nhiều hạn chế, phạm vi đề tài rộng, khả năng nghiên cứu, nhận thức tổng quát còn hạn chế nên bài khóa luận của em khó tránh khỏi những sai sót. Em kính mong nhận được sự góp ý, phê bình của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn!

*Em xin chân thành cảm ơn!*

Sinh viên

Trần Bích Ngọc

## **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.**

### **1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

#### **1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất ( tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu hóa chi phí ). Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận của một doanh nghiệp chính là doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí. Do đó, việc tổ chức công tác kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò vô cùng quan trọng

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không chỉ cần thiết đối với các nhà quản trị doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng quản lý khác như các nhà đầu tư, ngân hàng, các trung gian tài chính hay đối với các cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế.

✓ **Đối với doanh nghiệp:** việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

✓ **Đối với các nhà đầu tư :** thông qua chỉ tiêu về doanh thu, chí phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính sẽ là cơ sở cho các nhà đầu tư phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn

✓ **Đối với các trung gian tài chính, ngân hàng :** Các số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là cơ sở để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp từ đó đưa ra quyết định cho vay vốn đầu tư.

✓ **Đối với các cơ quan quản lý vĩ mô :** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Dựa vào đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính

sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

### **1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .**

Để phát huy và đáp ứng được vai trò của kế toán là công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau :

- Ghi chép đầy đủ, theo dõi và phản ánh chính xác, kịp thời, giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

- Tính toán chính xác, phản ánh kịp thời tổng giá trị thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kỳ.

- Ghi chép, theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích hoạt động kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

### **1.1.3. Một số vấn đề cơ bản về doanh thu trong doanh nghiệp**

#### **1.1.3.1. Doanh thu:**

\*Khái niệm:

- Doanh thu: Theo chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn của chủ sở hữu.

- Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác nhận theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

\*Phân loại doanh thu:

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các

khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt...) nếu có.

- *Doanh thu hoạt động tài chính*: là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính.

- Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản thu bao gồm:

✓ Tiền lãi: Lãi cho vay; lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm; trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu,...

✓ Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản (bằng sáng chế, nhãn mác thương mại,...)

✓ Cổ tức, lợi nhuận được chia..

✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

✓ Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng.

✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

✓ Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ

✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.

- Thu nhập khác: Là các khoản lợi nhuận mà doanh nghiệp không dự tính trước hoặc dự tính trước nhưng ít có khả năng xảy ra. Những lợi nhuận này góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

- Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

✓ Thu về thanh lý nhượng bán tài sản cố định.

✓ Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng.

✓ Thu từ các khoản nợ khó đòi

✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.

✓ Thu từ các khoản nợ không xác định được chủ.

✓ Các khoản thu nhập kinh doanh của năm trước bị bỏ sót.

✓ Các khoản thuế được ngân sách hoàn lại.

✓ Các khoản tiền thưởng từ khách hàng.

✓ Thu nhập do nhận tặng, biếu bằng tiền, hiện vật của tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp

### 1.1.3.2. Các khoản giảm trừ doanh thu.

➤ **Chiết khấu thương mại** : Chiết khấu thương mại là khoản tiền mà doanh nghiệp giảm giá bán niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

➤ **Giảm giá hàng bán:** Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách, lạc hậu thị hiếu hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

➤ **Hàng bán bị trả lại:** là số hàng hóa, sản phẩm doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng kém phẩm chất, không đúng quy cách chủng loại. Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

\* Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

- Thuế xuất khẩu: là loại thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu hàng hóa mà hàng hóa đấy phải chịu thuế xuất khẩu.

- Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): thuế GTGT là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng.

#### **1.1.4. Một số khái niệm cơ bản về chi phí trong doanh nghiệp:**

\*Khái niệm: Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ TSCĐ hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu

\*Phân loại chi phí:

- Giá vốn hàng bán: là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Chi phí quản lý kinh doanh:

➤ Chi phí bán hàng: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm:

- + Chi phí nhân viên bán hàng
- + Chi phí vật liệu bao bì
- + Chi phí khấu hao tài sản cố định.
- + Chi phí bảo hành sản phẩm
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + Chi phí bằng tiền khác

➤ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm :

- + Chi phí nhân viên quản lý
- + Chi phí vật liệu văn phòng
- + Chi phí công cụ lao động
- + Chi phí khấu hao TSCĐ
- + Thuế, phí và lệ phí
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + Chi phí bằng tiền khác

- *Chi phí hoạt động tài chính*: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

- *Chi phí khác*: là những khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp gồm: chi phí thanh lý nhượng bán tài sản và giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thu thuế, truy thu thuế,...

- *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

+ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

+ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ năm trước.

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN**

### 1.1.5. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng của các hoạt động trong doanh nghiệp trong một thời gian nhất định (tháng, quý, năm). Được biểu hiện bằng tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của các hoạt động kinh tế đã được thực hiện, là chỉ tiêu tổng hợp quan trọng để đánh giá kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

\* *Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh*: Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

\* *Kết quả hoạt động tài chính*: Là số chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

\* *Kết quả hoạt động khác*: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	Doanh thu thuần	-	Giá vốn hàng bán	-	Chi phí quản lý kinh doanh
---	---	--------------------	---	---------------------	---	----------------------------------

Trong đó:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí hoạt động tài chính
---	---	----------------------------------	---	--------------------------------

\* Kết quả hoạt động tài chính:

Kết quả hoạt động tài chính	=	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí hoạt động tài chính
--------------------------------	---	----------------------------------	---	--------------------------------

\* Kết quả hoạt động khác:



Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

## 1.2 Nội dung của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### \*Nguyên tắc và điều kiện ghi nhận doanh thu:

Phải xác định chính xác thời điểm ghi nhận doanh thu: thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ từ người bán sang người mua.

Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

\* Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng

+ Phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

+ Phương thức ký gửi đại lý: Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) để bán. Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ Phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ Phương thức trả chậm, trả góp: là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, khách hàng được trả chậm tiền hàng và phải chịu một phần lãi trả chậm theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt

động tài chính. Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

+ Phương thức hàng gửi đi bán: theo phương thức này bên bán sẽ chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ.

#### **1.2.1.1 Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn giá trị gia tăng (đối với doanh nghiệp hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)

- Hóa đơn thông thường (đối với doanh nghiệp hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp)

- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi (Mẫu 14-BH)

- Chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng,...

- Các chứng từ có liên quan khác

- Các loại sổ: sổ chi tiết TK511; sổ cái TK511; sổ tổng hợp TK511

#### **1.2.1.2. Tài khoản sử dụng:**

##### **\* Tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hoá: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và đầu tư bất động sản

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

- Doanh thu khác.

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ gồm 4 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

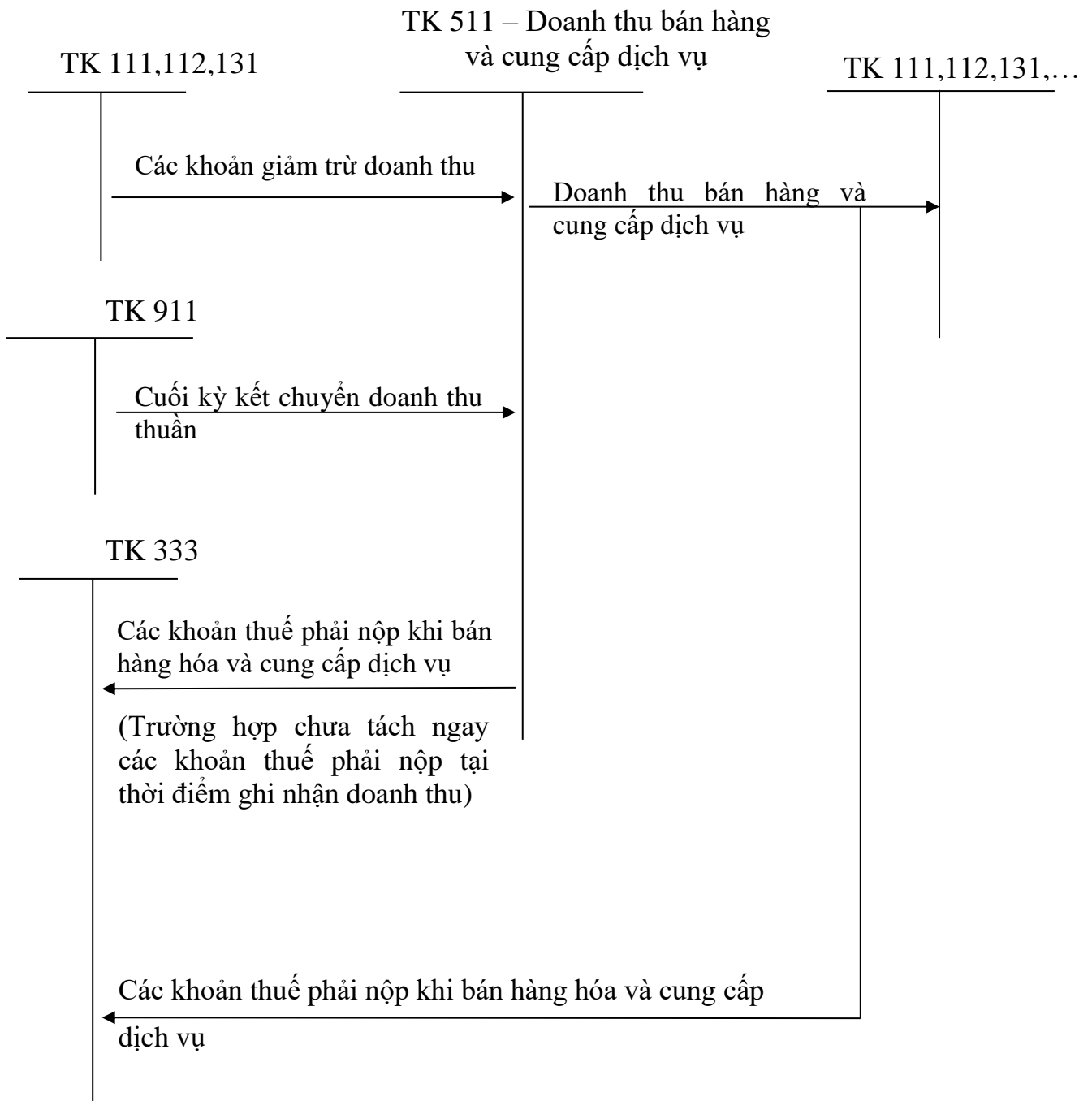
+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

**\* Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);</li> <li>- Các khoản giảm trừ doanh thu;</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**1.2.1.3. Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được thể hiện qua sơ đồ 1.1



**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:****1.2.2.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán**

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền
- ✓ **Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)**: hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số vật liệu mua vào trong kỳ
- ✓ **Phương pháp thực tế đích danh**: theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.
- ✓ **Phương pháp bình quân gia quyền**:

**Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân**

- Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- Đơn giá bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế HTK sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế HTK sau mỗi lần nhập}}$$

**1.2.2.2. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu xuất kho (Mẫu 02 – VT)
- Hóa đơn bán hàng thông thường (Mẫu số 01 – GTGT – 322)
- Các chứng từ thanh toán liên quan

**1.2.2.3. Tài khoản sử dụng:**

- Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp Kê khai thường xuyên sử dụng tài khoản: **Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”**

- Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp Kiểm kê định kỳ sử dụng tài khoản: **TK 631 “Giá thành sản xuất”**

**\* Tài khoản 632 – “Giá vốn hàng bán”**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư....

- Trường hợp hạch toán HTK theo phương pháp kê khai thường xuyên:

<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911: "Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

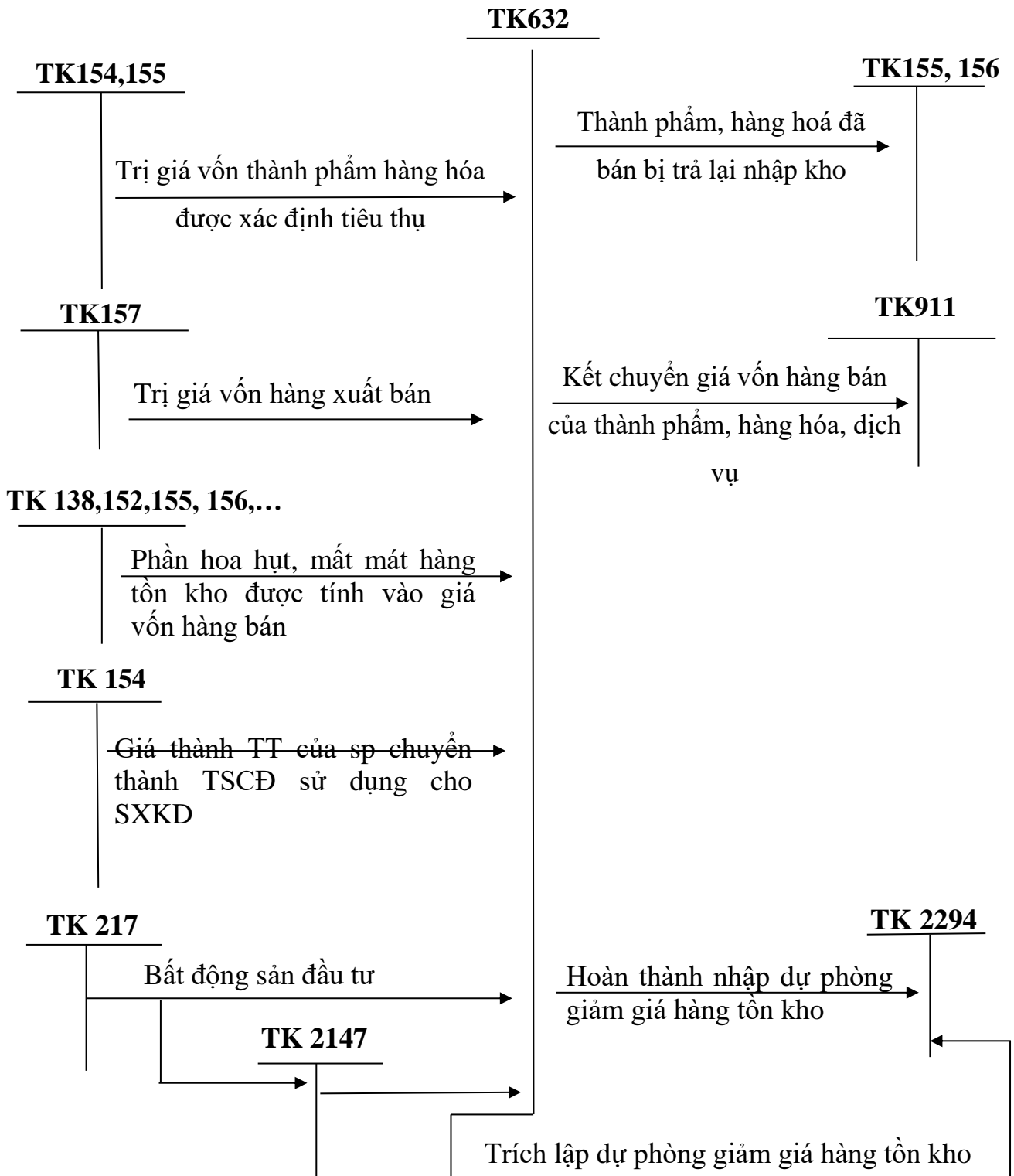
- Trường hợp hạch toán HTK theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

+ Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:

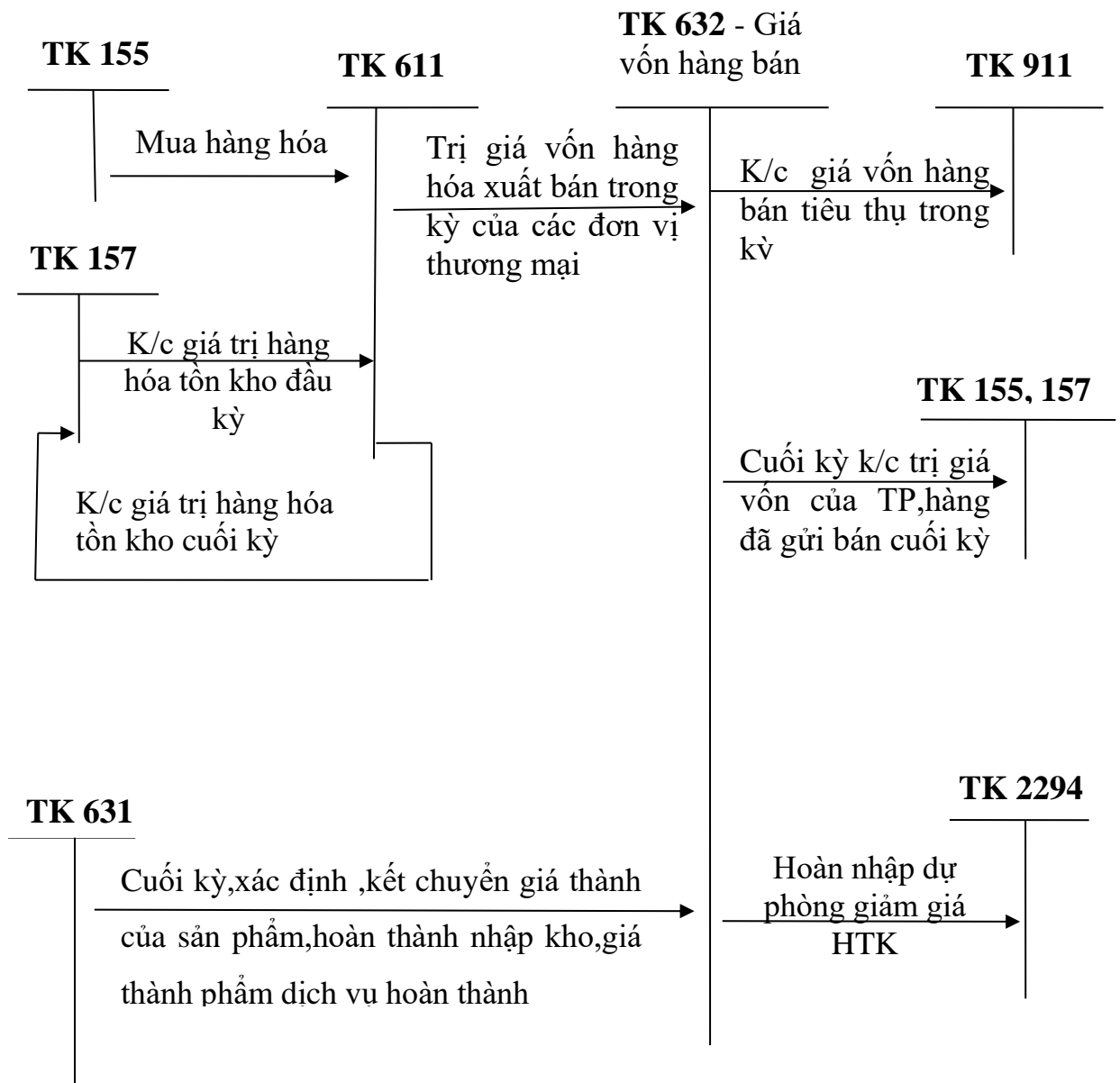
<b>Nợ</b>	<b>632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ;</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

+ Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ:

<b>Nợ</b>	<b>632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm, dịch vụ tồn kho đầu kỳ;</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm, dịch vụ tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ TK 155 “Thành phẩm”; TK 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh, dở dang”;</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**1.2.2.4. Phương pháp hạch toán****Sơ đồ 1.5. Hạch toán giá vốn hàng bán theo PP kê khai thường xuyên****Sơ đồ 1.6. Hạch toán giá vốn hàng bán theo PP kiểm kê định kỳ**





### 1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

#### 1.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11 – LĐTL)

- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06 – TSCĐ)
- ✓ Bảng phân bổ NVL – Công cụ, dụng cụ (Mẫu số 07 – VT )
- ✓ Các chứng từ gốc có liên quan.

#### 1.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

\* **TK 642 – “Chi phí bán quản lý kinh doanh”**: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

\* **Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2**

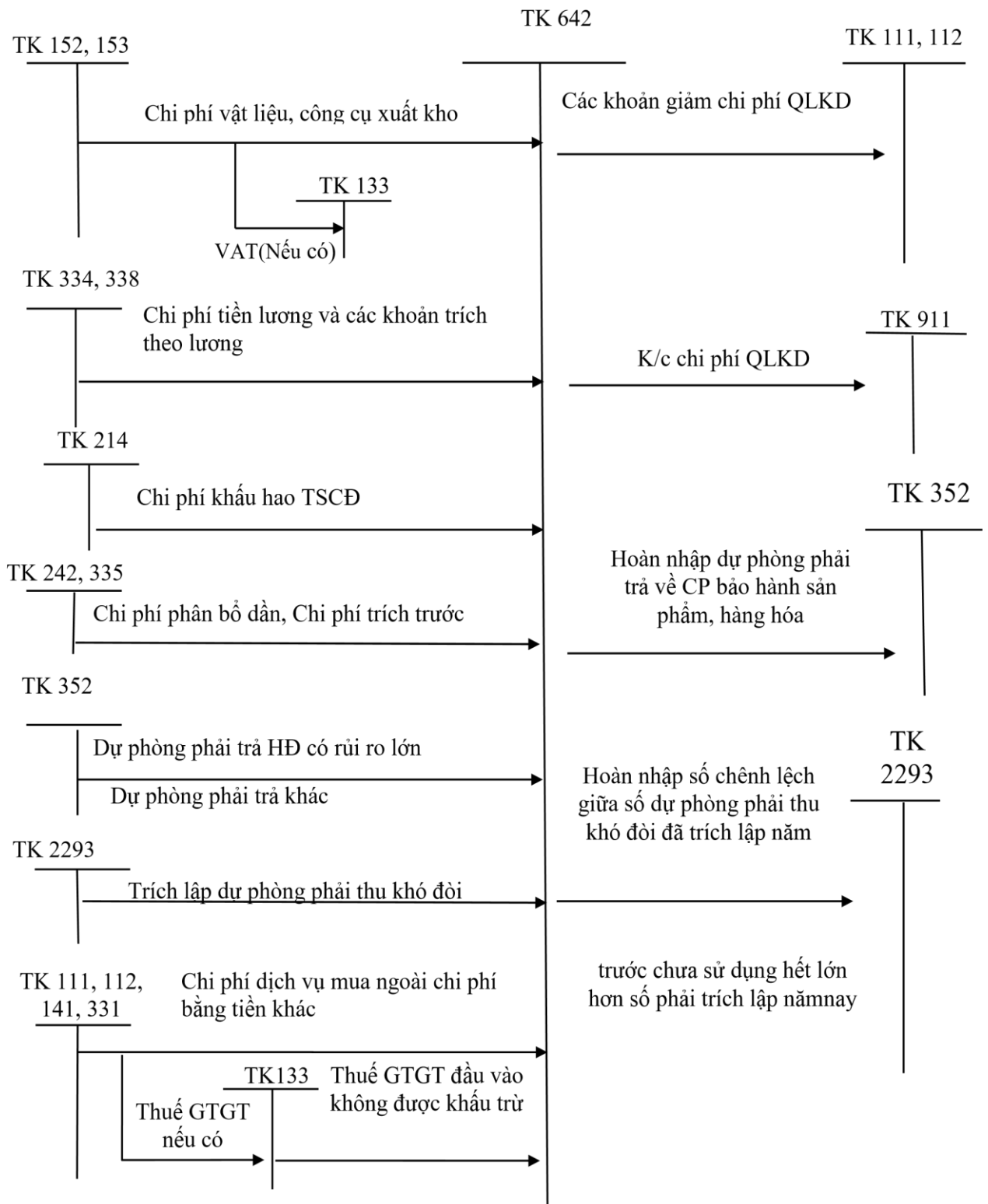
\*TK 6421: Chi phí bán hàng

\*TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

**\* Kết cấu tài khoản:****Nợ****642****Có**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh có</b>

**1.2.3.3. Phương pháp hạch toán :**

**Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.**

**1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.****1.2.4.1. Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo Có, giấy báo Nợ của ngân hàng.
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Các hợp đồng vay.

**1.2.4.2. Tài khoản sử dụng**

**TK 515 – “Doanh thu hoạt động tài chính”:** Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

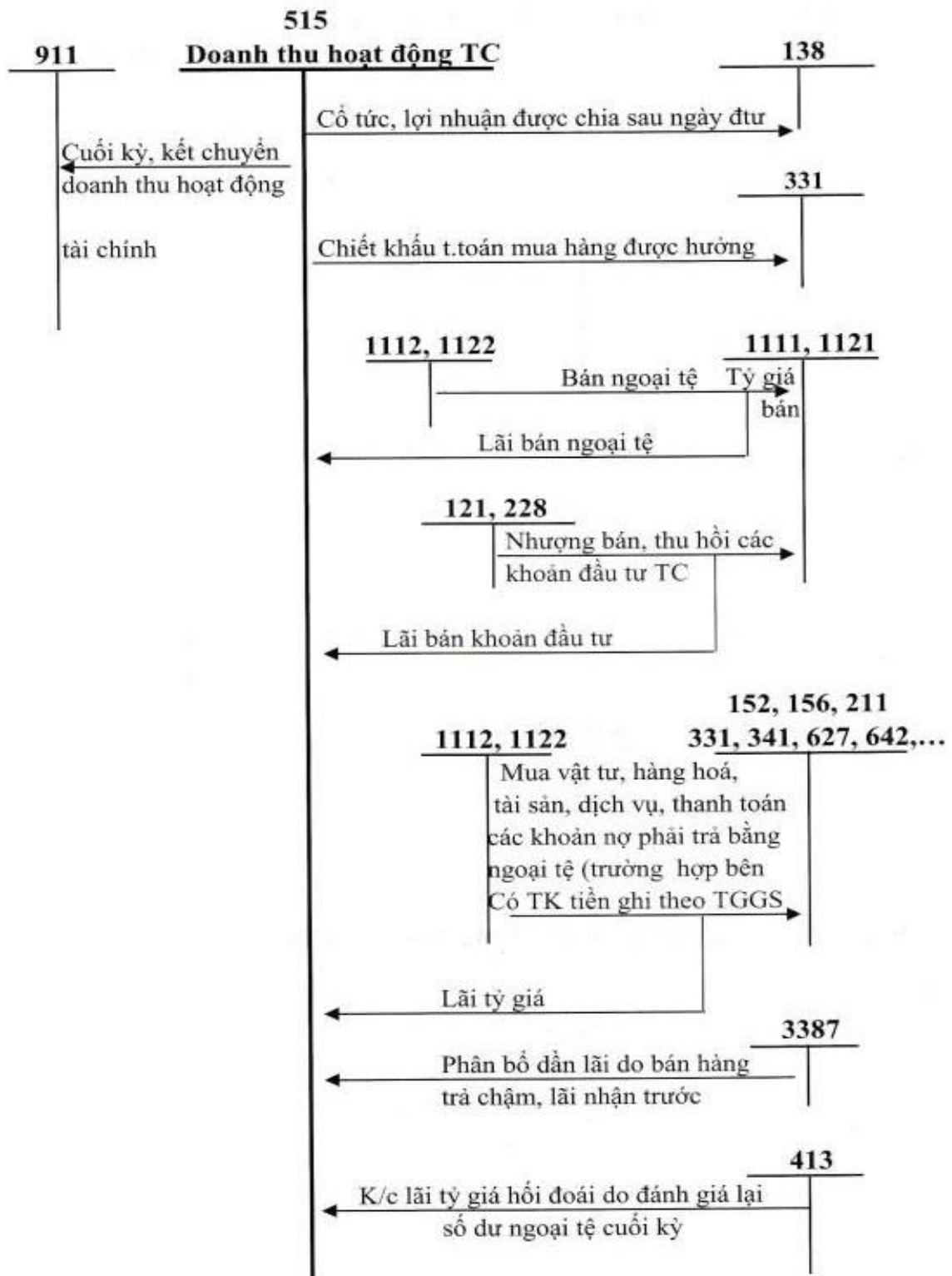
Nợ	515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 để xác định kết quả kinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ khi bán ngoại tệ</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết...</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu hoạt động tài chính</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

\* **TK 635 - “Chi phí tài chính”**: Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết..., dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ...

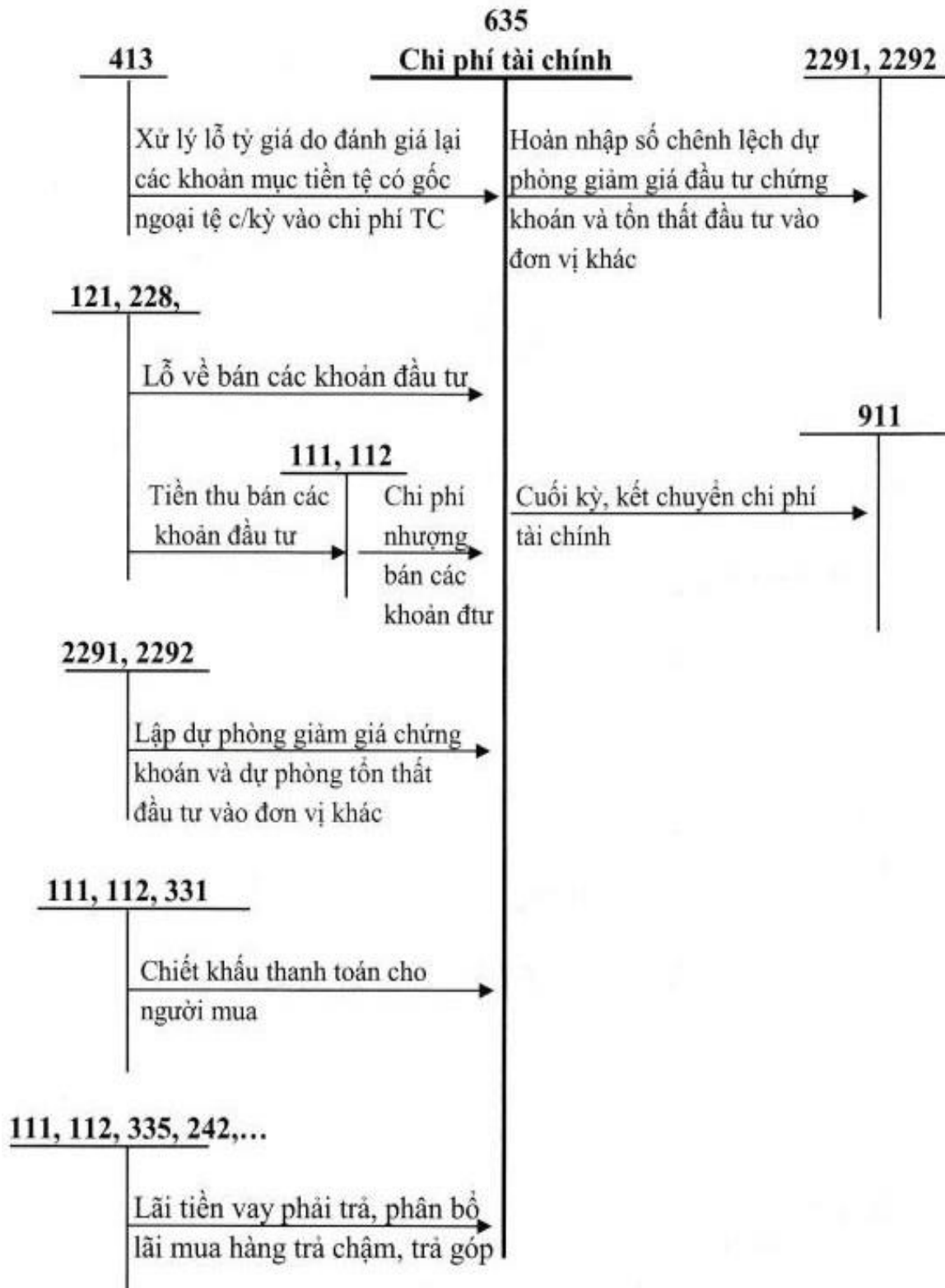
<b>Nợ</b>	<b>TK635</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Lỗ khi bán ngoại tệ;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

#### 1.2.4.3. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính được thể hiện qua sơ đồ 1.8 và 1.9



*Sơ đồ 1.8: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính*



*Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí tài chính*



**1.2.5. Kế toán thu nhập khác và Chi phí khác.****1.2.5.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn Giá trị gia tăng;
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy ủy nhiệm chi, GBC của Ngân hàng...;
- Các chứng từ liên quan khác: biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế...

**1.2.5.2. Tài khoản sử dụng:**

\* **TK 711 – “Thu nhập khác”**: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

**\* Kết cấu tài khoản 711:**

Nợ	711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp</li> <li>- Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh</li> </ul>	<p>Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ</p>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

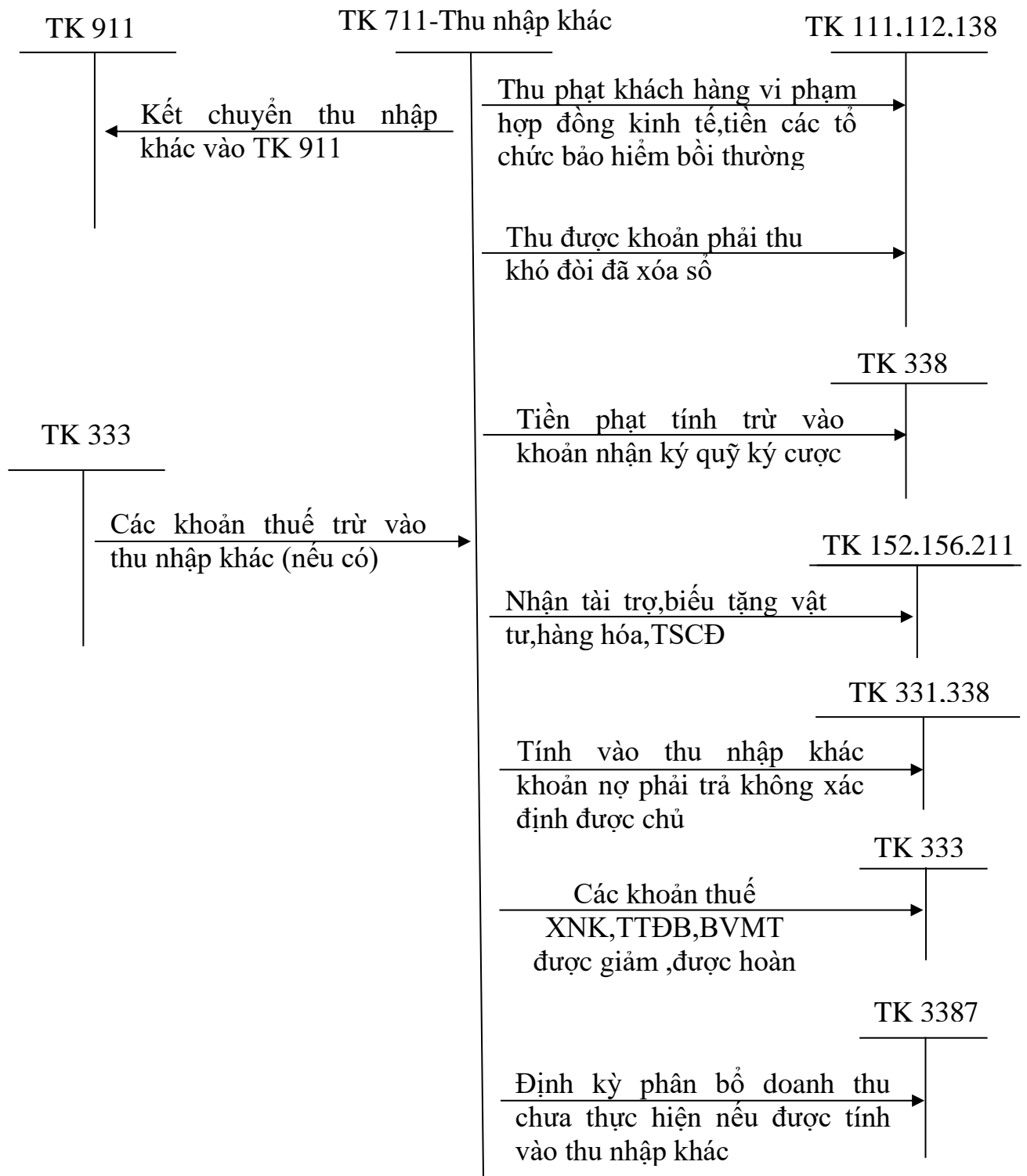
\* **TK 811 - “Chi phí khác”**: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

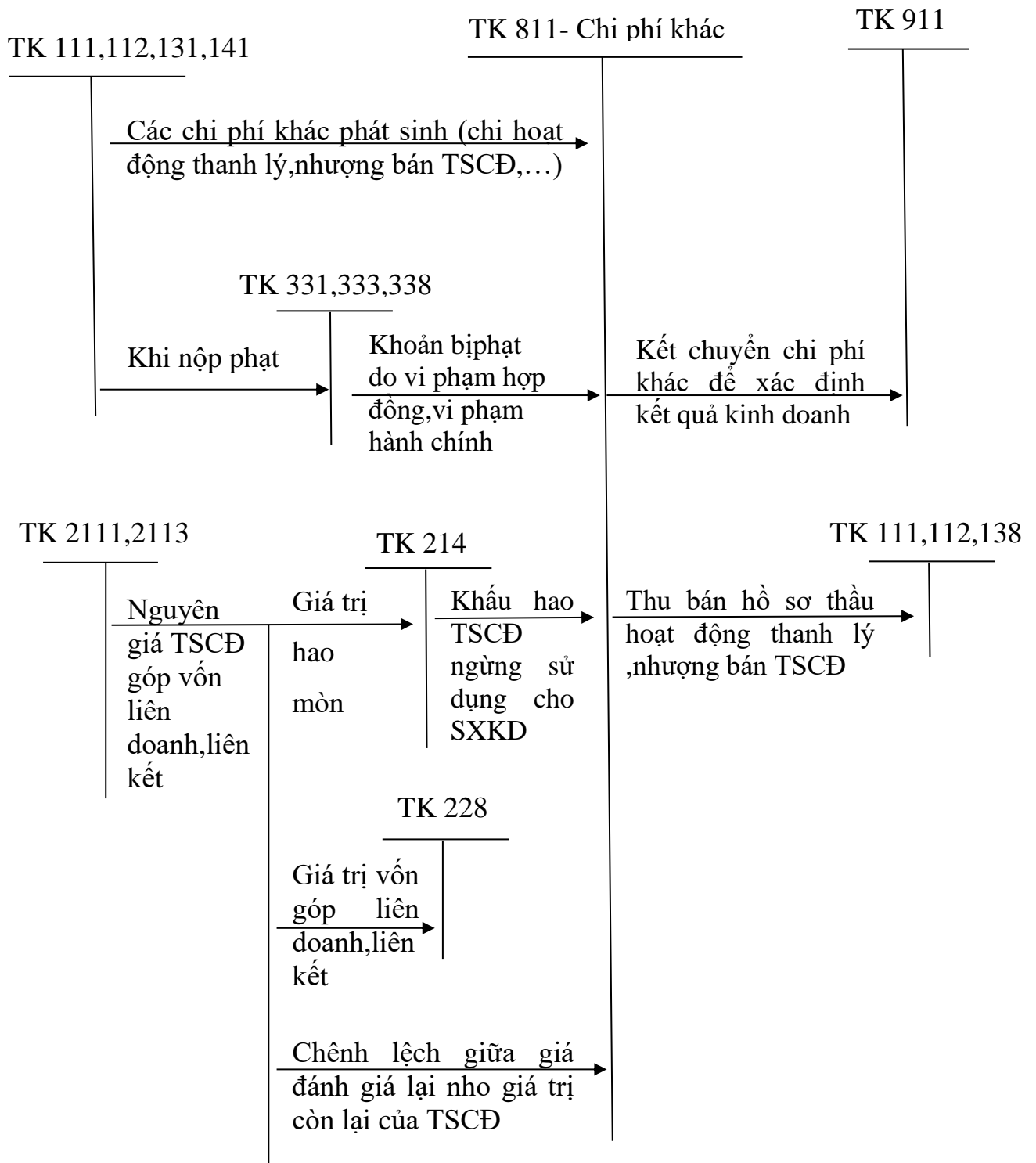
**\* Kết cấu tài khoản 811:**

<b>Nợ</b>	<b>811</b>	<b>Có</b>
Các khoản chi phí khác phát sinh	Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh có</b>	

**1.2.5.3. Phương pháp hạch toán:**

Phương pháp hạch toán thu thập từ hoạt động khác và chi phí từ hoạt động khác được thể hiện qua sơ đồ 1.10 và 1.11

**Sơ đồ 1.10: Kế toán thu nhập khác**

**Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí khác****1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.****1.2.6.1. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán.

**1.2.6.2. Tài khoản sử dụng:**

\* **TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”**: Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Nợ	911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác</li> <li>- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>- Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Kết chuyển lỗ</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

\* **TK 821 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”**: Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

\* **Kết cấu tài khoản 821:**

Nợ	821	Có
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm; <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TNDN hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại</li> </ul>	Chi phí thuế TNDN được điều chỉnh giảm do số đã ghi nhận trong năm lớn hơn số phải nộp theo số quyết toán thuế TNDN trong năm; <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế TNDN được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước;</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế TNDN vào bên nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

\* **Tài khoản 421 - “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”:** Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của DN.

\* **Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước
- Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay

\* **Kết cấu tài khoản:**

**Bên Nợ :**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

**Bên Có:**

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

\* Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có

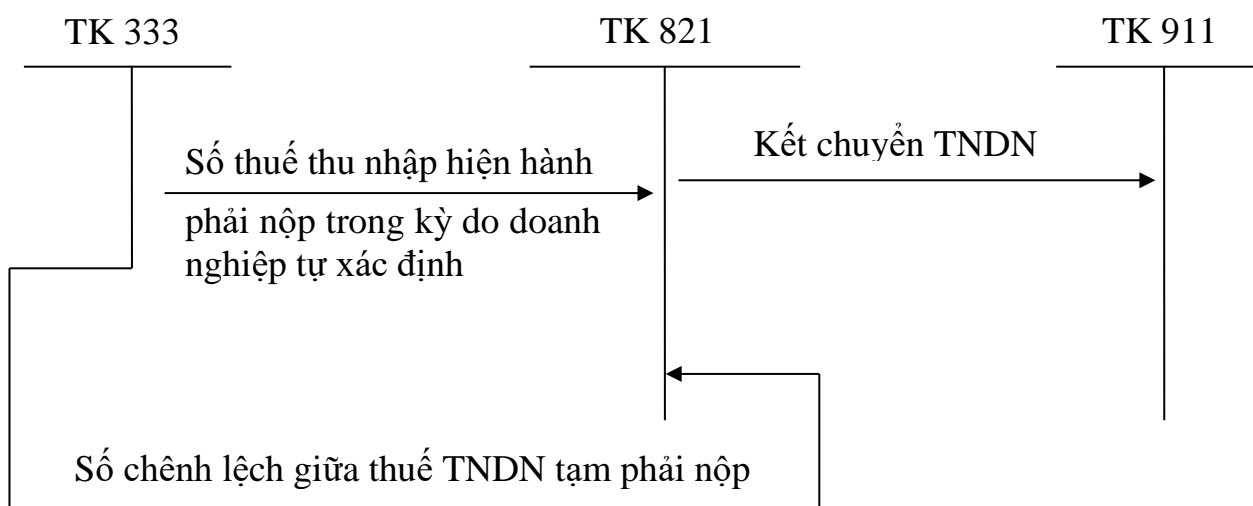
- Số dư bên Nợ : Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

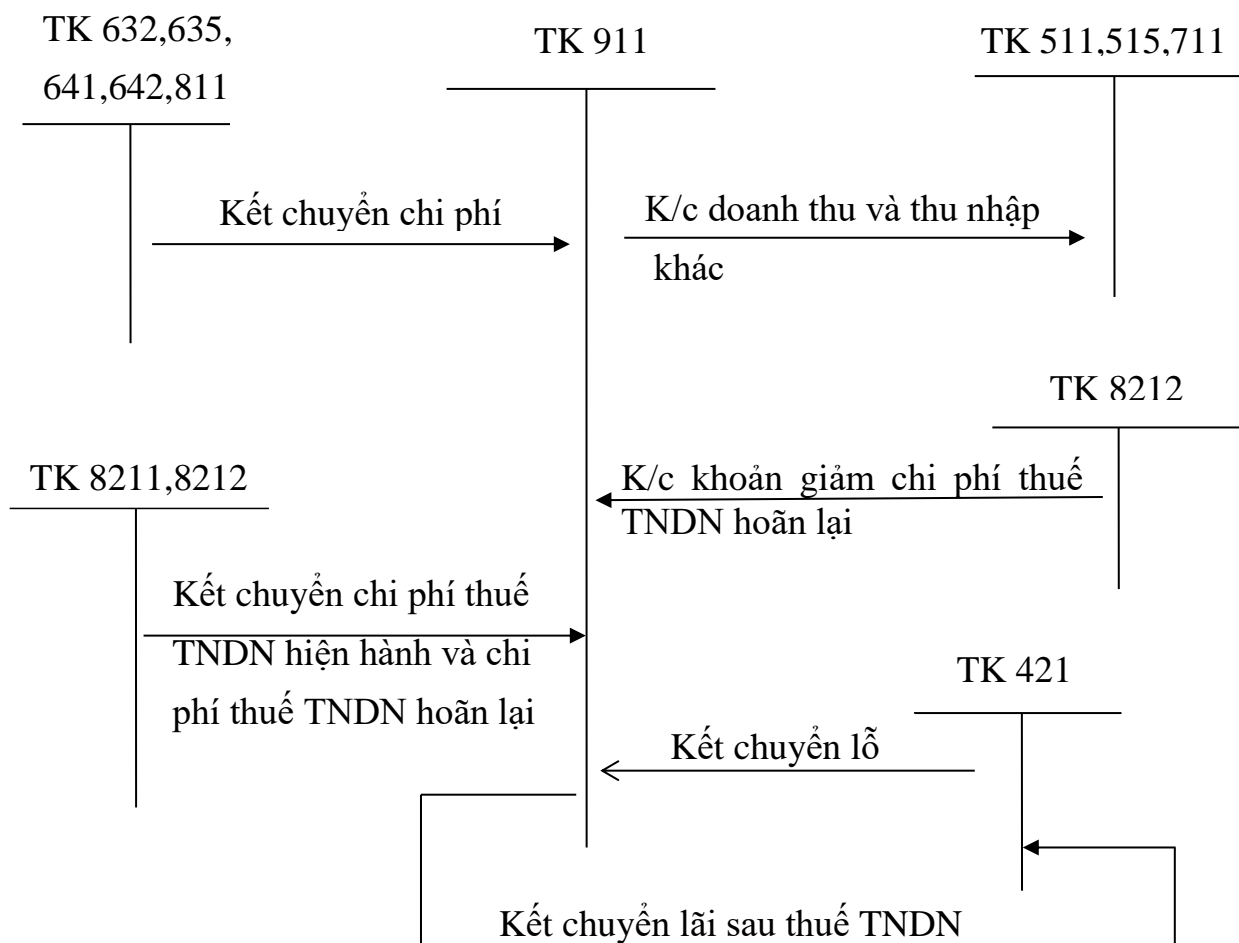
- Số dư bên Có : Số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh được thể hiện qua sơ đồ 1.12, 1.13.

**Sơ đồ 1.12. Kế toán chi phí thuế TNDN**



**Sơ đồ 1.13. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### 1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Theo TT 133/2016, các DN có thể áp dụng ghi sổ kế toán theo một trong 4 hình thức kế toán mà Bộ Tài chính ban hành sau:

- + Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung;
- + Hình thức sổ kế toán Nhật ký sổ cái;
- + Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ;
- + Hình thức kế toán máy.

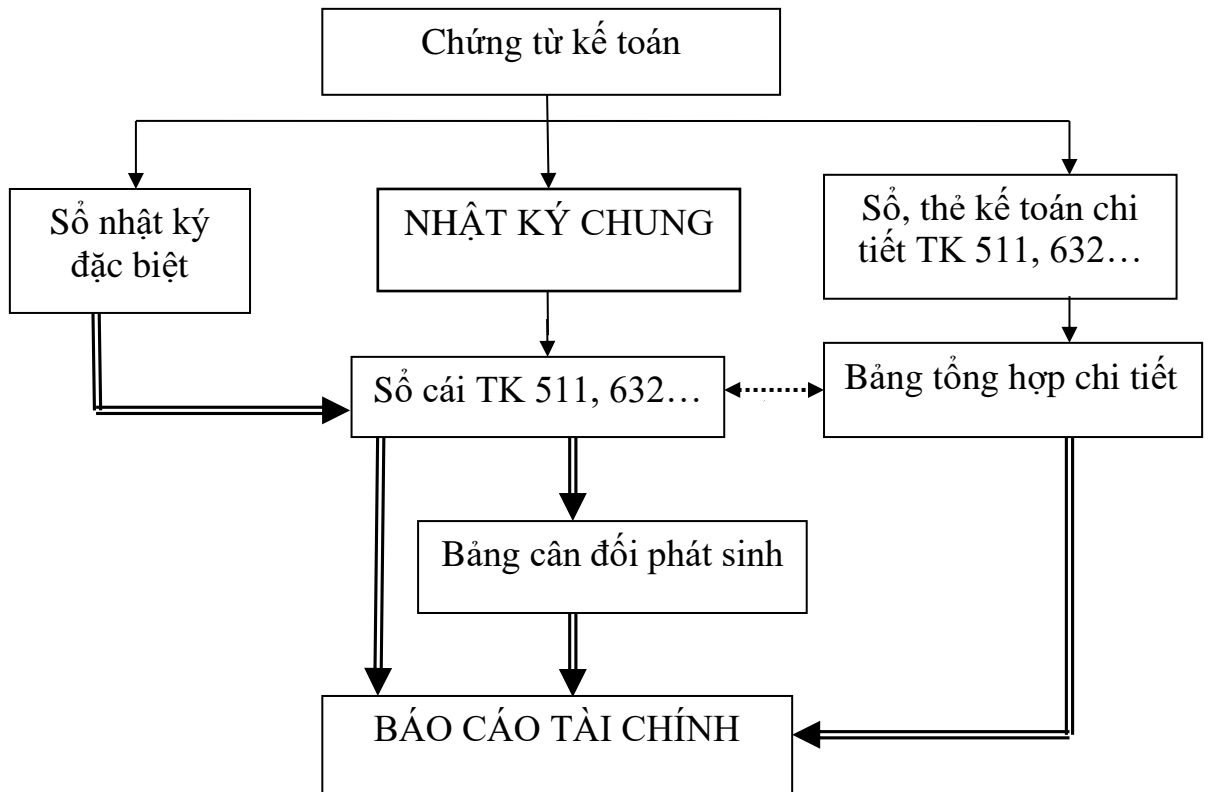
#### 1.3.1. Hình thức nhật ký chung

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung là tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ nhật ký chung theo

trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ cái.

Trình tự ghi sổ theo phương pháp Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ theo phương pháp Nhật ký chung**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

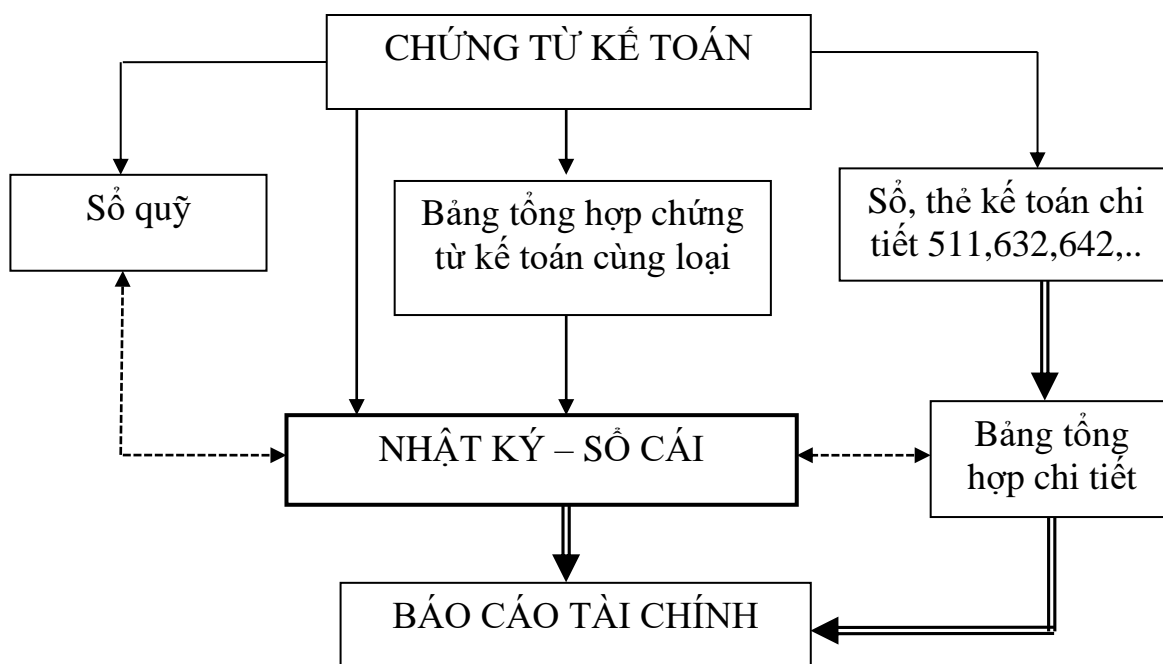
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ══════════→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

### 1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Trình tự ghi sổ theo phương pháp Nhật ký – Sổ cái được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ theo phương pháp Nhật ký – Sổ cái**

Ghi chú :

Ghi hàng ngày :  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ :  $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu:  $\longleftarrow$

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ để ghi sổ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

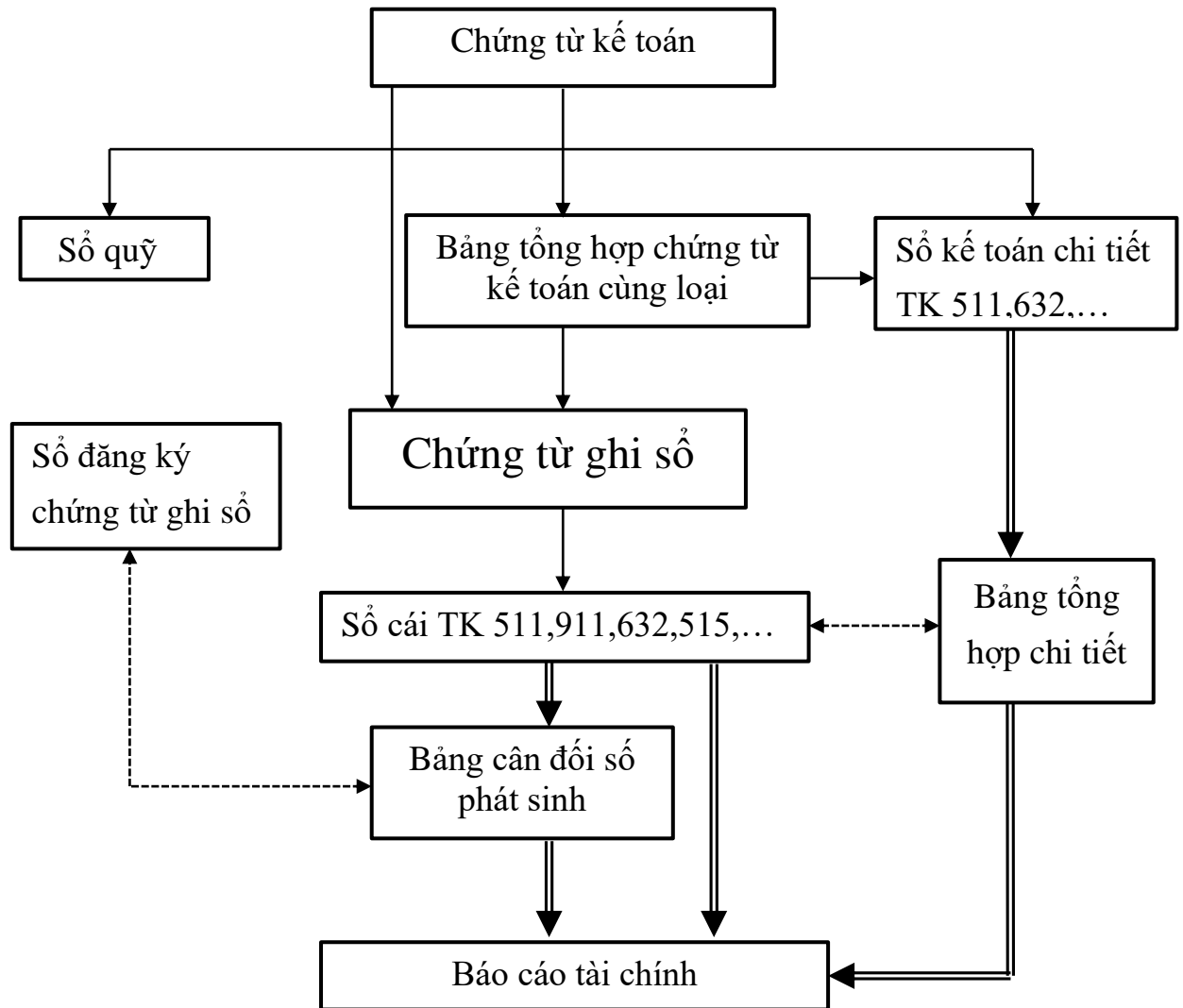
Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối quý của tài khoản trên trên Nhật ký – Sổ cái.

Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu và dùng để lập Báo cáo tài chính.

### 1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ.

*Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

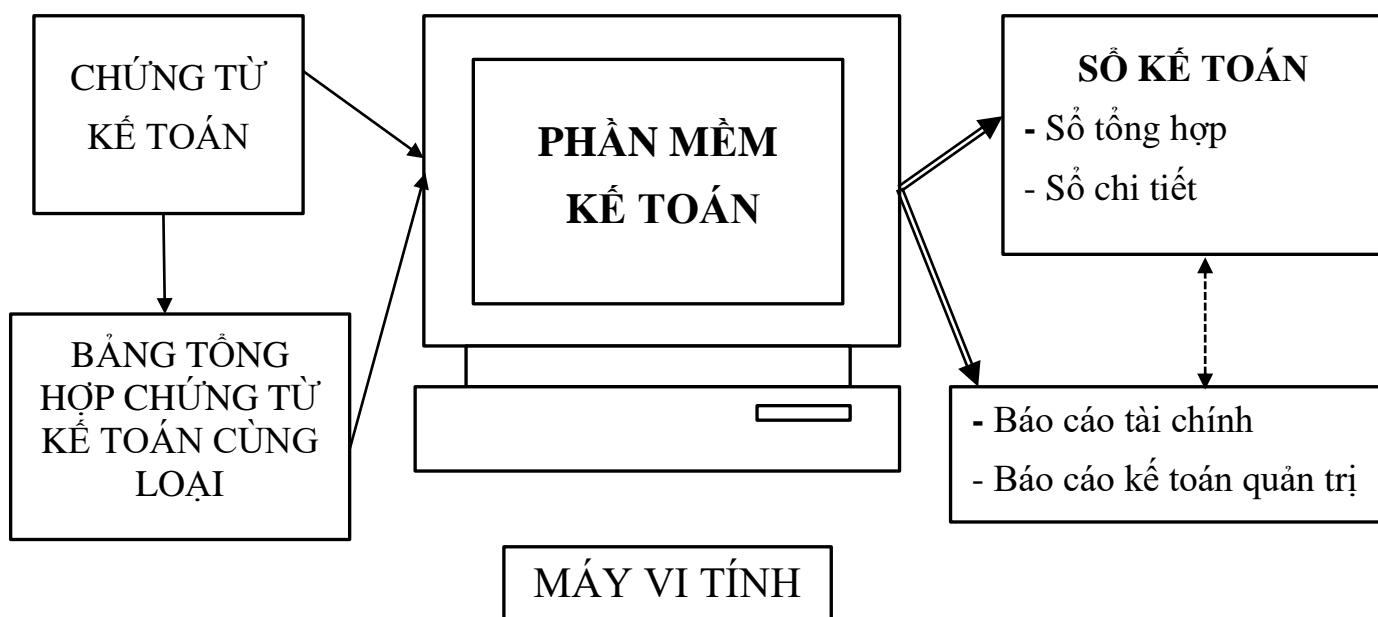
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

### 1.3.4. Hình thức kế toán máy

Đặc trưng cơ bản: Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên.

*Sơ đồ 1.17: Trình tự kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính*



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI**

### **2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

#### **2.1.1. Giới thiệu chung về công ty và đặc điểm sản xuất kinh doanh.**

- Công ty TNHH Phát triển kiến trúc Thời Đại, được thành lập vào ngày 27/12/2018 với giấy phép kinh doanh số 0201830057 theo QĐ của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty tự hạch toán kinh tế một cách độc lập, tự chủ về mặt tài chính, có tư cách pháp nhân đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố Hải Phòng.

- Tên giao dịch: Công ty TNHH Phát triển kiến trúc Thời Đại.

- Địa chỉ trụ sở: Số 52 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Mã số thuế : 0201830057

- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng

Công ty TNHH Phát triển kiến trúc Thời Đại chính thức được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0201830057 cấp ngày 01/4/2009 do phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp. Với số vốn điều lệ ban đầu là 5.000.000.000 đồng. Là một công ty chuyên về vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy, kinh doanh một số loại dầu nhớt, nhiên liệu... hạch toán kinh doanh độc lập, tự chủ về tài chính và có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại. Cùng với sự đi lên của xã hội, sự cạnh tranh trong cơ chế thị trường ngày càng quyết liệt, Công ty đã hoạt động và trải qua nhiều biến cố thăng trầm vươn lên để tự khẳng định mình và hòa nhập với nền kinh tế năng động không ngừng phát triển của xã hội. Mặc dù là công ty được thành lập không lâu nhưng công ty đã và đang phát triển với thành tựu đáng khích lệ.

#### **2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

\* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty:

+ Buôn bán vật liệu xây dựng , thiết bị điện dùng trong các công trình kiến trúc.

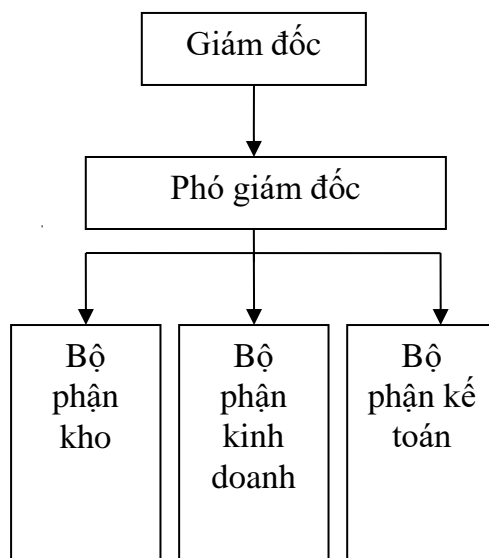
+ Bán buôn máy móc, thiết bị lắp đặt và phụ tùng dùng trong xây dựng.

+ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

- + Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí...
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

### 2.1.3. Bộ máy quản lý của công ty TNHH Phát triển kiến trúc Thời Đại

- Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến. Có thể hình dung bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

#### \*Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong doanh nghiệp

+ *Giám đốc Công ty:* Giám đốc có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc kinh doanh của Công ty trước Nhà nước và pháp luật.

+ *Phó giám đốc công ty:* Do giám đốc bổ nhiệm phó giám đốc được giám đốc ủy quyền điều hành một số lĩnh vực hoạt động của công ty và chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình trước pháp luật và trước giám đốc công ty. Phó giám đốc công ty tham mưu cho Giám đốc, chỉ thị các văn bản tổng kết lại các chứng từ sổ sách cấp dưới.

+ *Bộ phận kho:* Hoạch định, tổ chức và giám sát thực hiện các hoạt động kho bãi theo kế hoạch Công ty.

- Chịu trách nhiệm về kế hoạch sản lượng cũng như kế hoạch chất lượng trong kho bãi, theo dõi hàng trong kho có tăng hoặc giảm.

+ *Phòng kinh doanh:* Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đối tác; chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; kết hợp với phòng kế toán trong các nghiệp vụ thu tiền bán hàng và thanh toán tiền hàng; xây dựng và triển khai

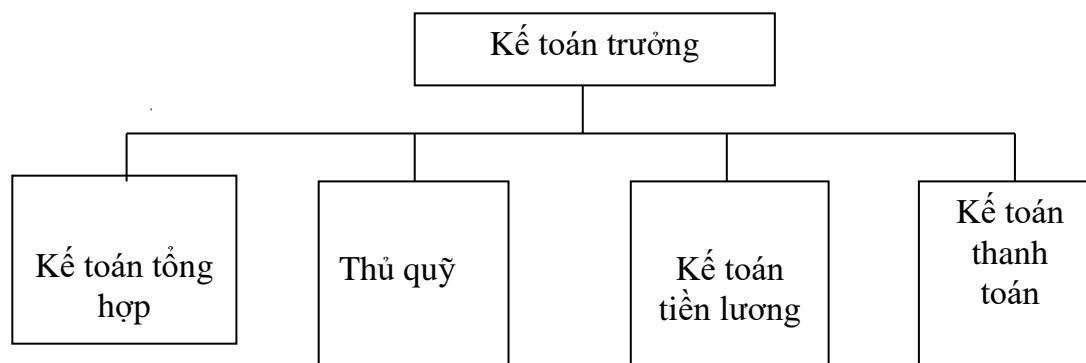
kế hoạch kinh doanh, thống kê báo cáo về kết quả kinh doanh theo từng kỳ và chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của công ty trước giám đốc.

+ *Bộ phận kế toán*: Làm công tác hạch toán các hoạt động kinh doanh, thanh toán, theo dõi các hoạt động thu chi của công ty, giúp Giám đốc xây dựng các kế hoạch về tài chính, nội dung pháp luật về kế toán thống kê.

## 2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

### 2.1.4.1 Bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy tổ chức của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung: Toàn bộ công việc Kế toán được tập trung tại phòng kế toán của Công ty. Bộ máy Kế toán trực tiếp theo dõi và hạch toán, nắm chắc tình hình tài chính về vốn, tài sản của Công ty.



### Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

\* *Kế toán trưởng*: có trách nhiệm thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp của nhân viên kế toán. Hướng dẫn phổ biến và thi hành kịp thời các chế độ và quy định mới về tài chính kế toán.

- Tính toán chính xác các khoản phải nộp ngân sách, các khoản công nợ phải thu phải trả;

- Tổ chức công tác kiểm tra kế toán nội bộ trong đơn vị để đảm bảo việc ghi chép kế toán chính xác, trung thực và kịp thời. Hướng dẫn thực hiện các chế độ và các quy định của cấp trên có liên quan đến công tác kế toán, thống kê trong đơn vị và đơn vị trực thuộc;

\* *Kế toán tổng hợp* :

- Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về các loại vốn, các loại quỹ của đơn vị;

- Cung cấp tài liệu cho các bộ phận có liên quan trong lẫn bên ngoài đơn vị;

- Đối chiếu số liệu phát sinh khi khóa sổ hàng tháng với các kế toán viên của phòng;

- Điều chỉnh, bổ sung các bút toán, hạch toán kế toán;

- Lập chứng từ ghi sổ, kết chuyển xử lý các nguồn chi phí;

- Lập sổ tổng hợp và kế toán chi tiết hàng tháng;

*\* Thủ quỹ:*

- Kết hợp kế toán thanh toán kiểm tra và nhận tiền từ ngân sách qua kho bạc nhà nước/ngân hàng;

- Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

*\* Kế toán tiền lương:*

- Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách, chế độ các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động. Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác tình hình thanh toán các khoản trên cho người lao động;

- Thực hiện việc kiểm tra tình hình huy động và sử dụng lao động, tình hình chấp hành các chính sách, chế độ về lao động tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ. Tình hình sử dụng quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ;

- Lập các báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán.

*\* Kế toán thanh toán:*

- Theo dõi công nợ, thực hiện các thủ tục thanh toán tạm ứng, hoàn ứng cho CBVC trong toàn trường;

- Mọi khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết cho từng chủ nợ theo số nợ phải trả, số nợ đã trả và số còn lại phải trả;

- Phải theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải trả. Các khoản nợ phải trả phải được phân loại thành nợ ngắn hạn và nợ dài hạn căn cứ vào thời hạn phải thanh toán của từng khoản nợ phải trả.

#### **2.1.4.2 Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo:

- Công ty áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC

- Kỳ kế toán: bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam. (VNĐ)
- Công ty tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

#### **2.1.4.3 Hình thức sổ sách kế toán**

Công ty áp dụng phương pháp kế toán theo hình thức Nhật ký chung để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong niên độ.

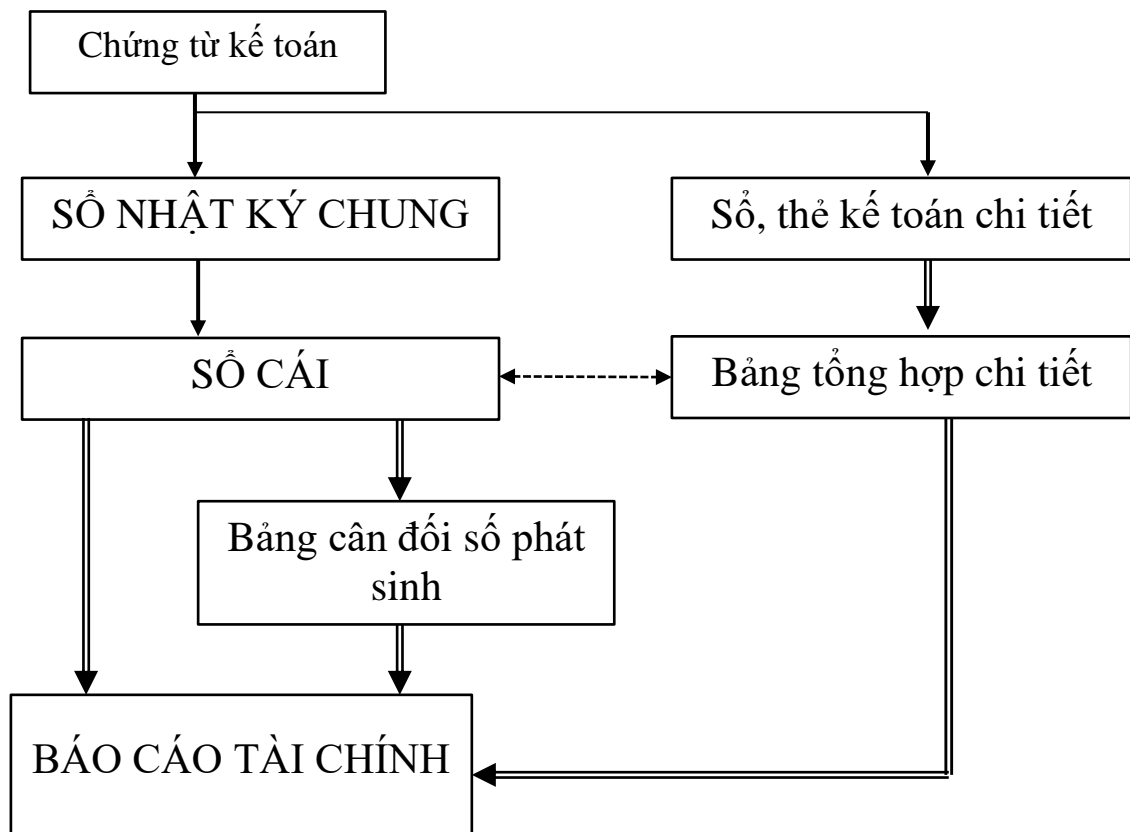
**- Đặc trưng của hình thức kế toán NKC:**

**- Các loại sổ sách sử dụng:**

- + Sổ nhật ký chung
- + Sổ chi tiết TK
- + Sổ cái các TK
- + Bảng tổng hợp chi tiết TK

Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung được lập theo *sơ đồ 2.3*



**Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung**

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ══════════→
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

- Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty: Công ty TNHH Phát triển kiến trúc thời đại có doanh thu chủ yếu từ việc buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị điện dung trong các công trình kiến trúc, lắp đặt và hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước cho các công trình xây dựng,...

- Hình thức thanh toán sẽ được thực hiện:

+ Hình thức thanh toán ngay: khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty thu được tiền ngay (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng...)

+ Hình thức thanh toán chậm: Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay, vì vậy kế toán phải theo dõi công nợ phải thu qua sổ chi tiết TK 131, sổ tổng hợp chi tiết TK 131, sổ cái TK 131...

### **2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### **2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan khác.

#### **2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

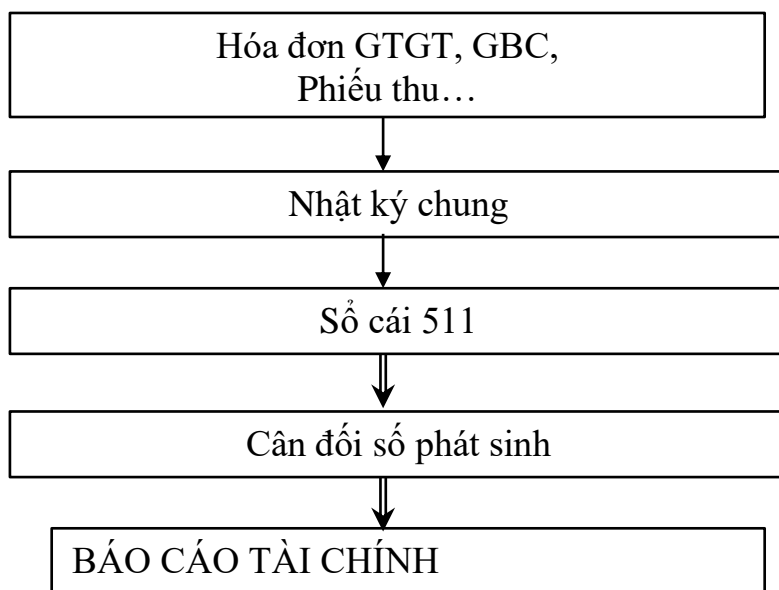
- Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112,...

#### **2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

#### **2.2.1.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại được khái quát qua sơ đồ 2.4:

**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tại công ty TNHH Phát****Triển Kiến Trúc Thời Đại**

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày  
 ⇨ Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ

Quy trình hạch toán:

- Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu... kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK131, từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan như TK111,112,511,333...

- Cuối quý, năm kế toán căn cứ vào số liệu trên các sổ chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết. Trước khi lập bảng cân đối số phát sinh kế toán phải đối chiếu số liệu trên sổ cái với bảng tổng hợp chi tiết để kiểm tra tính chính xác của số liệu. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng để lập BCTC

**Ví dụ:** Ngày 12/10/2018, bán 15 thùng sơn Mykolor Semigloss Finish cho Công ty TNHH Đức Đạt theo HĐ số 0003152 ngày 12/10/2018, đơn giá 4.638.900 VNĐ/thùng (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0003152 (biểu số 2.1), giấy báo có số 2248 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.3). Căn cứ số liệu trên Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK511 (biểu số 2.4).

- Cuối kỳ, căn cứ vào số liệu các Sổ cái, kế toán tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0003152**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (Liên 3: Lưu nội bộ) Ngày 12 tháng 10 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: <b>0003152</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI</b> Mã số thuế: 0201830057 Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng Số tài khoản: 0185999					
Họ tên người mua hàng: Đơn vị: <b>CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC ĐẠT</b> Mã số thuế: 0200414209 Địa chỉ: Số 22/267 Lê Thánh Tông, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Sơn Mykolor Semigloss Finish 18l	Thùng	15	4.638.900	69.583.500
Cộng tiền hàng:					69.583.500
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		6.958.350
Tổng cộng tiền thanh toán:					76.541.850
Viết bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm năm mươi đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, họ tên)	

**Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 2248**

**Ngân Hàng Á Châu**  
**Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza**

**GIẤY BÁO CÓ**  
Ngày: 12/10/2018

**Mã GDV:**  
**Mã KH:**  
**Số GD: 2248**

Kính gửi: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

Mã số thuế: 0201830057

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 0185999

Số tiền bằng số: 76.541.850

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm năm mươi đồng.

Nội dung: Thu tiền bán hàng của Công ty TNHH Đức Đạt theo HĐ GTGT số 0003152.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Biểu 2.3: Trích sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P.Máy Tơ, Ngõ Quyền, HP

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
13/09	GBC 2185	13/09	Công ty Cổ phần Đông Á ứng trước tiền mua hàng	112	40.488.000	
				131		40.488.000
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HĐ3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy	131	214.377.240	
				511		194.888.400
				3331		19.488.840
...	...	...	...	...	...	...
12/10	P XK 291	12/10	Giá vốn sơn Mykolor Semigloss Finish	632	65.704.500	
				156		65.704.500
12/10	HĐ3152 GBC2248	12/10	Bán hàng cho Cty TNHH Đức Đạt	112	76.541.850	
				511		69.583.500
				3331		6.958.350
...	...	...	...	...	...	...
15/10	P XK 308	15/10	Giá vốn sơn Mykolor Nano Seal	632	53.289.671	
				156		53.289.671
15/10	HĐ3178 GBC2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Kim Vận	112	69.710.355	
				511		63.373.050
				3331		6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HĐ 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của cty TNHH Thương mại & đầu tư Việt Thắng	642	1.254.000	
				133	125.400	
				111		1.379.400
...	...	...	...	...	...	...
29/10	GBC 2387	29/10	Công ty TNH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy thanh toán tiền hàng theo HĐ 3146 ngày 8/10	112	200.000.000	
				131		200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HĐ 3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642	15.721.000	
				133	1.572.100	
				111		17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
<b>Công số phát sinh</b>					<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám Đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.4: Trích Sổ cái TK 511**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P.Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**  
**Tài khoản: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**  
**Năm 2018**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HĐ 3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy	131		194.888.400
...	...	...	...	...	...	...
12/10	HĐ 3152	12/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Đức Đạt	112		76.541.850
...	....	...	...	...	...	....
15/10	HĐ 3178	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Kim Vạn	112		69.710.355
...	...	...	...	...	...	...
14/11	HĐ 3286	14/11	Bán hàng cho Công ty Xây dựng Nam Thành	131		146.788.800
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	51.184.267.322	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.184.267.322</b>	<b>51.184.267.322</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

## 2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

### 2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

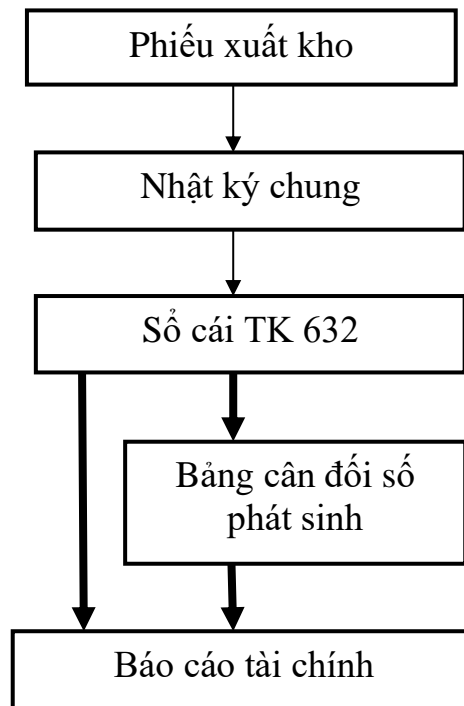
### 2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- TK 632 - Giá vốn hàng bán
- Tài khoản liên quan: TK 156

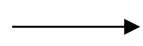
### 2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

### 2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty :



*Ghi chú:*



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

**Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**



### 2.2.2.5 Ví dụ minh họa

#### **Ví dụ:**

Ngày 12/10, bán 15 thùng sơn Mykolor Semigloss Finish 18l cho Công ty TNHH Đức Đạt theo Hóa đơn số 0003152 ngày 12/10/2018, đơn giá 4.638.900 VNĐ/thùng (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Sơn Mykolor Semigloss đầu kỳ (01/10/2018) số lượng hàng tồn: 50 thùng, đơn giá hàng tồn là 4.380.300 VNĐ/thùng

- Ngày 03/10/2018, Công ty nhập kho số lượng: 30 thùng sơn Mykolor Semigloss Finish 18l, đơn giá 4.482.720 VNĐ/thùng theo Hóa đơn số 0002264 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Việt Á.

- Ngày 12/10/2018, Công ty xuất bán 15 thùng sơn Mykolor Semigloss Finish 18l thì đơn giá xuất kho là 4.380.300 VNĐ/thùng

- Vì vậy, trị giá xuất kho của sơn Mykolor Semigloss Finish xuất bán cho Công ty TNHH Đức Đạt là:

$$15 * 4.380.300 = 65.704.500$$

- Kế toán tiền hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 291 (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6). Căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.7).

- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh.

**Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 291**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số: 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 12 tháng 10 năm 2018

Số: P XK 291  
Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ và tên người nhận: Vũ Đức Thanh – Phòng Kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Đức Đạt

Xuất tại kho: Kho Vật liệu

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sơn Mykolor Semigloss Finish 18l		Thùng	15	5.094	4.380.300	65.704.500
	Cộng	x	x	15	15		65.704.500

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Sáu mươi năm triệu, bảy trăm linh tư nghìn, năm trăm đồng.

Kèm theo 01 Chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 10 năm 2018

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận hàng (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên)
------------------------------------	------------------------------------	-------------------------	--------------------------------	--------------------------

**Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**Mẫu số S03a-DNN****Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, HP*(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC**Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG  
Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK d/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
13/09	GBC 2185	13/09	Công ty Cổ phần Đông Á ứng trước tiền mua hàng	112 131	40.488.000	40.488.000
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HD3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy	131 511 3331	214.377.240	194.888.400 19.488.840
...	...	...	...	...	...	...
12/10	PXK 291	12/10	Giá vốn sơn Mykolor Semigloss Finish	632 156	65.704.500	65.704.500
12/10	HD 3152 GBC 2248	12/10	Bán hàng cho Cty TNHH Đức Đạt	112 511 3331	76.541.850	69.583.500 6.958.350
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PXK 308	15/10	Giá vốn sơn Mykolor Nano Seal	632 156	53.289.671	53.289.671
15/10	HD 3178 GBC 2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Kim Vận	112 511 3331	69.710.355	63.373.050 6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HD 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của cty TNHH Thương mại & Đầu tư Việt Thắng	642 133 111	1.254.000 125.400	1.379.400
...	...	...	...	...	...	...
29/10	GBC 2387	29/10	Công ty TNH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy thanh toán tiền hàng theo HD 3146 ngày 08/10	112 131	200.000.000	200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám Đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 632**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán**  
**Năm 2018**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
08/10	PXK267	08/10	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoàng Tuấn Huy	156	182.936.868	
...	...	...	...	...	...	...
12/10	PXK 291	12/10	Xuất hàng bán cho công ty TNHH Đức Đạt	156	65.704.500	
...	....	...	...	...	...	....
15/10	PXK 308	15/10	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Kim Vận	156	53.289.671	
...	...	...	...	...	...	...
14/11	PXK 395	14/11	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Nam Thành	156	123.743.800	
...	...	...	...	...	...	...
23/11	PXK 498	23/11	Xuất hàng bán cho Công ty Xây dựng Đại Lộc	156	117.356.122	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		45.607.904.925
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>45.607.904.925</b>	<b>45.607.904.925</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

#### 2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Bảng thanh toán lương; Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng,...

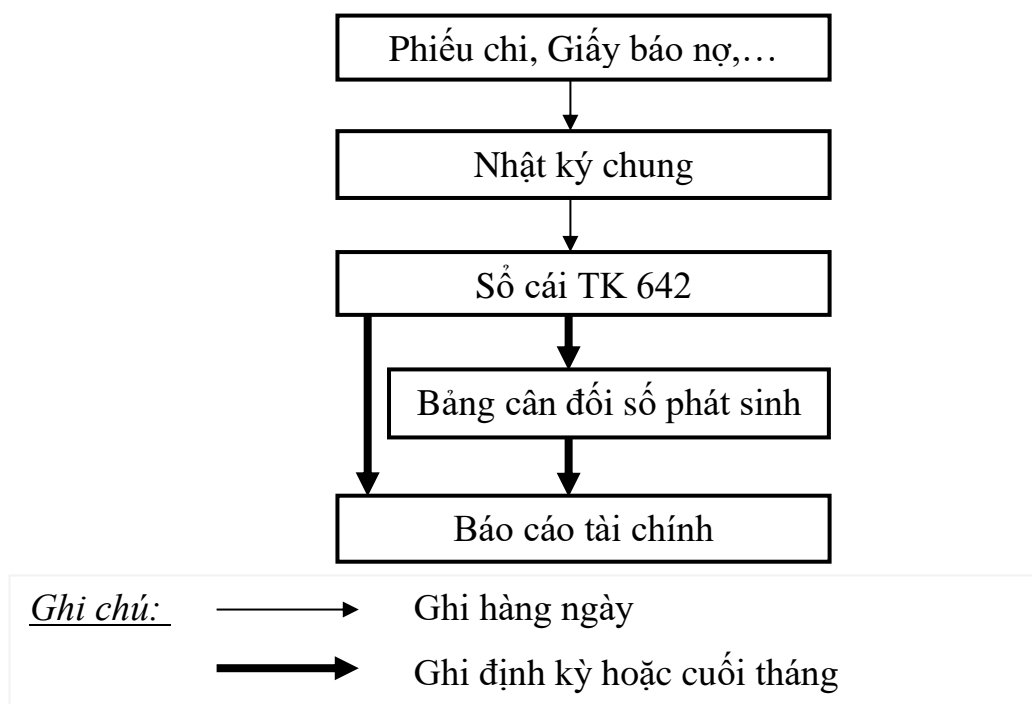
#### 2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 133...

#### 2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 642

#### 2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty :



**Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

2.2.3.5 **Ví dụ:** Ngày 27/10, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Đầu tư Việt Thắng, số tiền 1.113.750 VNĐ.

Căn cứ vào HĐ 0003230 (biểu 2.8), phiếu chi số 532 (biểu 2.9), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.10). Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 642 (biểu 2.11).

**Biểu số 2.8: HĐ 0003230**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ký hiệu: AA/18P

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Số 0003230

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ VIỆT THẮNG**

Mã số thuế: 0200635871

Địa chỉ: 18A/646 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Phương Linh

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI**

Mã số thuế: 0201830057

Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Số tài khoản: 01859999

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giấy in A4 ĐL 70/90	Thùng	10	83.000	830.000
2	Bút bi TL-023	Hộp	2	50.000	100.000
3	Ghim dập	Hộp	15	6.000	90.000
4	Bình nước Lavie 19l	Bình	4	58.500	234.000
					Cộng tiền hàng: .....1.254.000
					Thuế suất GTGT: 10%
					Tiền thuế GTGT: .....125.400
					Tổng cộng tiền hàng:.....1.379.400
Số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm đồng chẵn./					

**Người mua hàng**

(Ký, họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số 2.9: Phiếu chi số 532****Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến**Mẫu số:** 02-TT

Trúc Thời Đại

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, ngày 26/8/2016 của bộ trưởng BTC)

Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU CHI**

Quyển số: 06

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Số: 532

Nợ TK 642: 1.254.000

Nợ TK 133: 125.400

Có TK 111: 1.379.400

Họ tên người nhận tiền:.... Nguyễn Thu Hương.....

Địa chỉ: .....Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.....

Lý do chi : ...Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng.....

Số tiền: .....1.379.400 .....

(Viết bằng chữ): Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm đồng  
chẵn./.....

Kèm theo: ... 01.....Chứng từ gốc

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

**Giám đốc****Kế toán trưởng****Người nhận tiền****Người lập****Thủ quỹ****phiếu**

(Ký, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn  
trăm đồng chẵn./.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (Vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....



**Biểu 2.10: Trích Sổ Nhật ký chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc

Thời Đại

**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ,  
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số:** S03a-DNN(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
12/10	PXK 291	12/10	Giá vốn sơn Mykolor Semigloss Finish	632 156	65.704.500	65.704.500
12/10	HĐ 3152 GBC 2248	12/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Đức Đạt	112 511 3331	76.541.850	69.583.500 6.958.350
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PXK 308	15/10	Giá vốn sơn Mykolor Nano Seal	632 156	53.289.671	53.289.671
15/10	HĐ 3178 GBC 2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Kim Vận	112 511 3331	69.710.355	63.373.050 6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HĐ 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của cty TNHH Thương mại & Đầu tư Việt Thắng	642 133 111	1.254.000 125.400	1.379.400
...	...	...	...	...	...	...
10/11	PC 541	10/11	Thanh toán tiền điện thoại cố định	642 133 111	94.494 9.449	103.943
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HĐ 3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642 133 111	15.721.000 1.572.100	17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám Đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.11: Trích Sổ cái TK 642**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc  
**Thời Đại**  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ,  
 Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/u	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
18/09	PC 486	18/09	Thanh toán tiền sửa chữa biển hiệu, sơn lại công	111	1.438.000	
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.379.400	
...	...	...	...	...	...	...
10/11	PC 541	10/11	Thanh toán tiền điện thoại cố định	111	94.494	
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647	19/12	Thanh toán tiền tiếp khách ăn uống	111	15.721.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí Quản lý kinh doanh	911		2.443.042.936
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.443.042.936</b>	<b>2.443.042.936</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

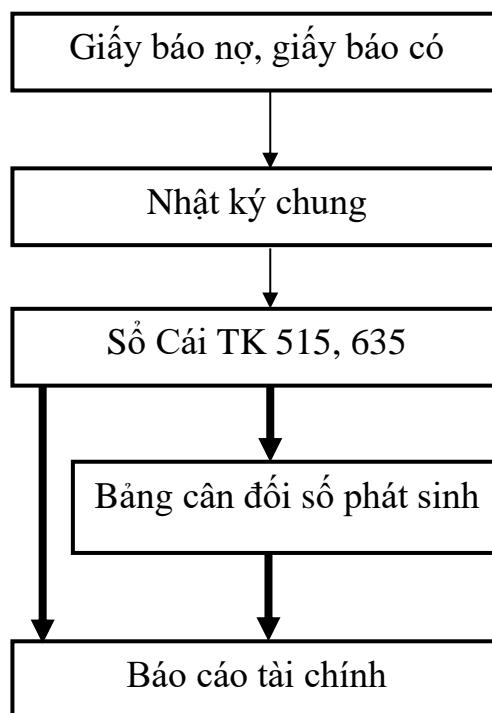
### 2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

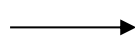
### 2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính

### 2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại:



*Ghi chú:*



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

**Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

#### 2.2.4.4 Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1:** Ngày 25/10/2018, Công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng về lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018 được hưởng 171.527VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy báo có số 2369 (biểu số 2.12). Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.13). Căn cứ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (biểu số 2.14).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 515 kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính

**Biểu 2.12: Giấy báo có số 2369**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b> <b>Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 25/10/2018	<b>Mã GDV:</b> <b>Mã KH:</b> <b>Số GD: 2369</b>
Kính gửi: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại		
Mã số thuế: 0201830057		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 01859999		
Số tiền bằng số: 171.527		
Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng./		
Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018.		
<b>Giao dịch viên</b>		<b>Kiểm soát</b>

**Ví dụ 2:**

Ngày 31/10/2018, Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại trả tiền lãi vay ngân hàng số tiền 3.317.024 VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy báo nợ số 2235 (biểu số 2.13), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.15).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 635, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.13 Giấy báo nợ số 2235**

**Ngân Hàng Á Châu**  
**Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza**

**GIẤY BÁO NỢ**  
Ngày: 21/10/2018

**Mã GDV:**  
**Mã KH:**  
**Số GD: 2235**

Kính gửi: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

Mã số thuế: 0201830057

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 01859999

Số tiền bằng số: 3.317.024

Số tiền bằng chữ: Ba triệu ba trăm mười bảy nghìn, không trăm hai mươi tư đồng./

Nội dung: Trả lãi tiền vay tháng 10 năm 2018.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Du, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số:** S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
26/09	PXK 255	26/9	Giá vốn hàng xuất bán cho Công ty Cổ phần An Khánh	632 156	11.683.780	11.683.780
26/09	HĐ 3024	26/09	Bán hàng cho Công ty Cổ phần An Khánh	112 511 3331	14.969.460	13.608.600 1.360.860
...	...	...	...	...	...	...
25/10	GBC 2369	25/10	Nhận lãi tiền gửi tháng 10/ 2018	112 515	171.527	171.527
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HĐ3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Đầu tư Việt Thắng	642 133 111	1.254.000 125.400	1.379.400
...	...	...	...	...	...	...
31/10	GBN 2235	31/10	Trả lãi tiền vay tháng 10/ 2018	635 112	3.317.024	3.317.024
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HĐ3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642 133 111	15.721.000 1.572.100	17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 515**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc  
Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P.Máy Tơ,  
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
25/06	GBC 2011	25/06	Nhận lãi tiền gửi tháng 6 năm 2018	112		89.564
...	...	...	...	...	...	...
25/10	GBC 2369	25/10	Nhận lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018	112		171.527
...	...	...	...	...	...	...
25/12	GBC 2395	25/12	Nhận lãi tiền gửi tháng 12 năm 2018	112		181.624
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	911	1.337.542	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.337.542</b>	<b>1.337.542</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu 2.16: Trích Sổ cái TK 635**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Ngô Quyền,  
 HP

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
31/07	GBN 2026	31/07	Chi phí tiền vay tháng 07/2018	112	2.501.996	
...	...	...	...	...	...	...
31/10	GBN 2235	31/10	Trả lãi tiền vay tháng 10/ 2018	112	3.317.024	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển Chi phí tài chính	911		400.508.891
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>400.508.891</b>	<b>400.508.891</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

### 2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

- Phiếu kế toán

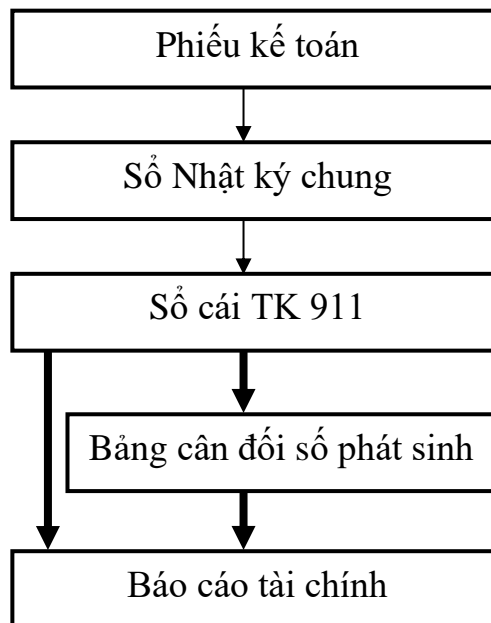
### 2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

- TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
- Các TK liên quan: TK 821, 421, 632, 635, 642, 511, 515

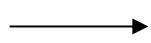
### 2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 911

### 2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.



*Ghi chú:*



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

**Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

#### 2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ngày 31/12/2018, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.184.267.322
  - Giá vốn hàng bán: 45.607.904.925
  - Doanh thu hoạt động tài chính: 1.337.542
  - Chi phí tài chính: 400.508.891
  - Chi phí quản lý kinh doanh: 2.443.042.936
- Từ các số liệu trên kế toán lập các phiếu kế toán số 36, 37, 38, 39, 40 (biểu số 17, 18, 19, 20, 21). Từ phiếu kế toán, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 911 (biểu số 2.23).
  - Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 911, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 36**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	51.184.267.322
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.337.542
	<b>Cộng</b>			<b>51.185.604.864</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 37**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 37

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	45.607.904.925
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	2.443.042.936
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	400.508.891
	<b>Cộng</b>			<b>48.451.456.752</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.19: Phiếu kê toán số 38**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 38

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	546.829.622
	<b>Cộng</b>			<b>546.829.622</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.20: Phiếu kê toán số 39**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 39

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	546.829.622
	<b>Cộng</b>			<b>546.829.622</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.21: Phiếu kế toán số 40**

Đơn vị: Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
Địa chỉ: Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	2.187.318.490
	<b>Cộng</b>			<b>2.187.318.490</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.22: Trích Sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số:** S03a-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	51.184.267.322	
				515	1.337.542	
				911		51.185.604.864
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí	911	48.451.456.752	
				632		45.607.904.925
				642		2.443.042.936
				635		400.508.891
31/12	PKT 38	31/12	Xác định thuế TNDN	821	546.829.622	
				3334		546.829.622
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	546.829.622	
				821		546.829.622
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	2.187.318.490	
				421		2.187.318.490
			<b>Cộng</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 911**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Ngõ Quyền,  
 HP

Mẫu số S03b-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh**  
**Năm 2018**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		51.184.267.322
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.337.542
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	45.607.904.925	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	2.443.042.936	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	400.508.891	
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	546.829.622	
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	2.187.318.490	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.185.604.864</b>	<b>51.185.604.864</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu 2.24 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại  
**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, P. Máy Tơ, Ngô Quyền,  
 HP

Mẫu số B02-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
 NĂM 2018**

**Đơn vị tính: VND**

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		51.184.267.322	50.765.324.987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		51.184.267.322	50.765.324.987
4. Giá vốn hàng bán	11		45.607.904.925	45.204.142.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5.576.362.397	5.561.182.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.337.542	1.180.900
7. Chi phí tài chính	22		400.508.891	345.577.500
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		400.508.891	345.577.500
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.443.042.936	2.586.969.508
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		2.734.148.112	2.629.816.174
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.734.148.112	2.629.816.174
14. Chi phí thuế TNDN	51		546.829.622	525.963.235
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.187.318.490	2.103.852.939

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI**

#### **3.1. Đánh giá chung về công tác tổ chức kế toán và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**

Trong nền kinh tế thị trường đầy biến động ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ từ sự biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển bền vững đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức bộ máy kế toán đóng góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty có những ưu điểm, nhược điểm sau đây:

##### **3.1.1. Ưu điểm**

###### **- Về tổ chức bộ máy kế toán:**

+ Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo mô hình tập trung, hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán đối với công ty, hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hóa công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ cho kế toán viên

+ Công tác kế toán của công ty thực hiện đúng theo những quy định hiện hành và luôn theo sát những quy định kế toán mới nhất để kịp thời thay đổi cho phù hợp. Các chứng từ kế toán đều đầy đủ chữ ký cần thiết

- **Về việc vận dụng hệ thống tài khoản:** Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng ở công ty phù hợp với hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành.

- **Về hệ thống sổ sách kế toán:** Hệ thống sổ sách kế toán mà công ty áp dụng để tập hợp ghi chép số liệu của quá trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là hợp lý, đảm bảo tính khoa học, chính xác đồng thời đảm bảo tính đơn giản, dễ dàng thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các sổ có liên quan. Sổ sách kế toán được cất giữ và bảo quản cẩn thận.

- **Về hệ thống chứng từ:** Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ. Các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các chứng từ được lưu giữ bảo quản cẩn thận theo quy định.

- **Về việc hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh:**

+ Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

+ Về kế toán chi phí: Các loại chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh được cập nhật nhanh chóng, chi tiết. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

+ Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Đây là một điểm tích cực cần phát huy, bởi việc này giúp nhà quản lý luôn nắm bắt được tình hình tài chính của Công ty để ra chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại còn bộc lộ những hạn chế sau:

- **Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán**

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ nhầm lẫn,... Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của Công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

- **Về hệ thống sổ sách kế toán sử dụng:**

Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các loại mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở

nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian, không hiệu quả.

**- Về việc luân chuyển chứng từ:**

Việc luân chuyển các chứng từ tài chính tại công ty chưa quy định rõ ràng, chưa kịp thời, nhanh gọn. Nên việc mất mát, thất lạc chứng từ không rõ nguyên nhân trách nhiệm vẫn còn xảy ra.

**3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

**3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Do vậy, các doanh nghiệp rất cần các thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình tiêu thụ lãi lỗ thực tế của doanh nghiệp. Từ đó, doanh nghiệp sẽ đưa ra các biện pháp để giải quyết, khắc phục các vấn đề nảy sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp. Những thông tin này có thể lấy từ nhiều nguồn khác nhau nên phải có sự thu thập và chọn lọc thông tin. Thu thập thông tin từ phòng kế toán là việc mà doanh nghiệp vẫn luôn được thực hiện do vậy kế toán là một công cụ quản lý rất quan trọng không thể bỏ qua.

Trong công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phần hành kế toán kế thừa nhiều kết quả của các phần hành kế toán khác, do đó việc hoàn thiện nó phải mang tính toàn diện, tổng thể. Việc hoàn thiện này có ý nghĩa rất lớn. Đối với công tác kế toán thì hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh góp phần nâng cao tính hài hòa, chặt chẽ giữa các phần hành kế toán trong doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác kế toán, do đó tiết kiệm được thời gian, chi phí, cũng như nguồn lực con người. Bất kỳ một nhà quản lý nào đều mong muốn có được nguồn thông tin chính xác, kịp thời để đưa ra quyết định chính xác nhất, và nguồn thông tin kế toán luôn được quan tâm hàng đầu, như vậy hoàn thiện kế toán kết quả kinh doanh cũng là tăng cường hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả kinh doanh.

Vì vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan đòi hỏi doanh nghiệp

luôn có ý thức trong việc tìm ra các giải pháp hoàn thiện tích cực phù hợp với sự biến động của nền kinh tế thị trường.

### **3.2.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.**

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại, ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty như sau:

\* Ý kiến 1: ***Hiện đại hóa công tác kế toán.***

- Công ty nên xem xét việc áp dụng các phần mềm kế toán nhằm giảm bớt gánh nặng công việc cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán để công ty lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, SMART, VACOM,... sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty, giúp phòng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, khoa học và đạt hiệu quả cao.

- Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị hệ thống máy vi tính để phục vụ công việc kế toán. Đây là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán trong công ty.

- **Phần mềm Kế toán SMART:** Đây là phần mềm thông dụng và phổ biến hiện nay. Bên cạnh những biểu mẫu tiếng Việt theo quyết định mới nhất, Smart còn có một số mẫu biểu báo cáo tiếng Anh, Báo cáo song ngữ Anh-Việt như: Phiếu Thu, Phiếu Chi, Phiếu Nhập Kho, Phiếu Xuất Kho, Báo Cáo Doanh Thu Chi Phí, Báo Cáo Kết Quả Kinh Doanh, Lưu Chuyển Tiền Tệ, Bảng Cân Đối Kế Toán, Bảng Cân Đối Phát Sinh.... để phục vụ cho một số bạn làm kế toán cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.



### - Phần mềm kế toán MISA

MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

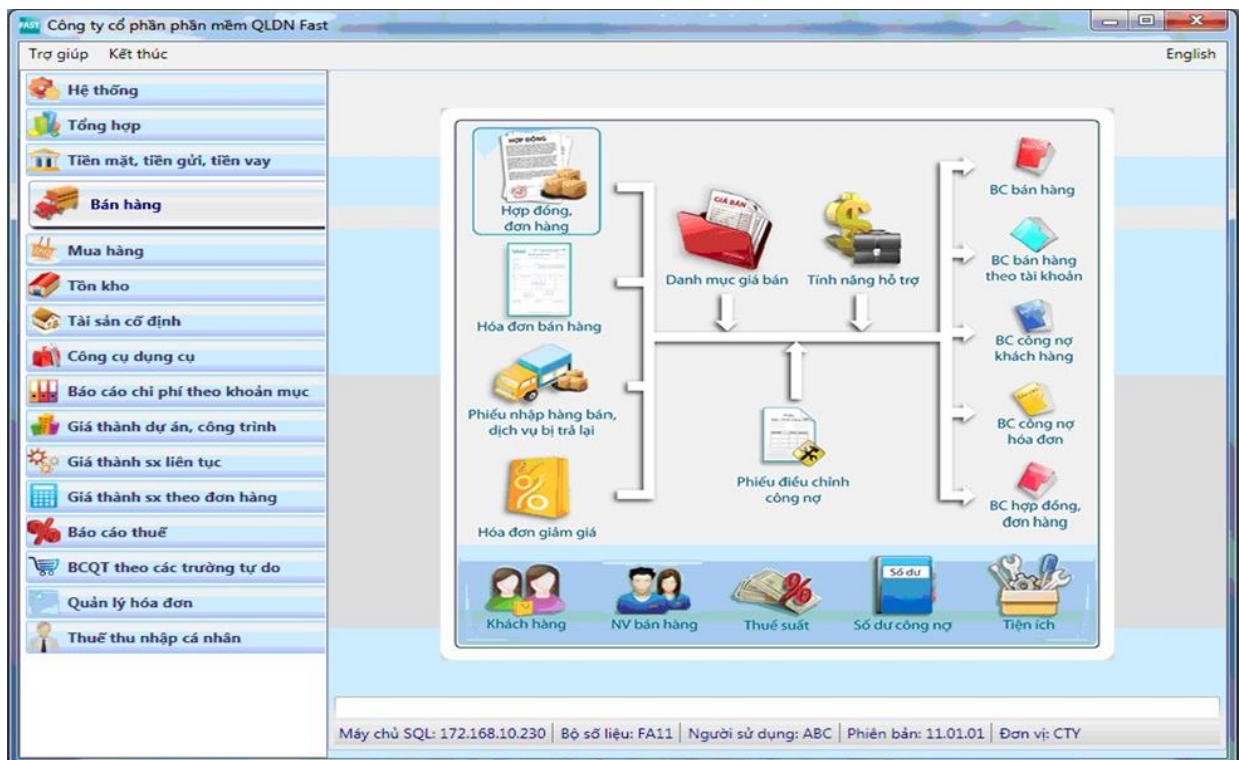
Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.





### - Phần mềm kế toán Fast Accounting

Đây là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting được phát triển liên tục và hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 15.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Cup CNTT, ...



### \* Ý kiến 2 : Hoàn thiện sổ sách kế toán

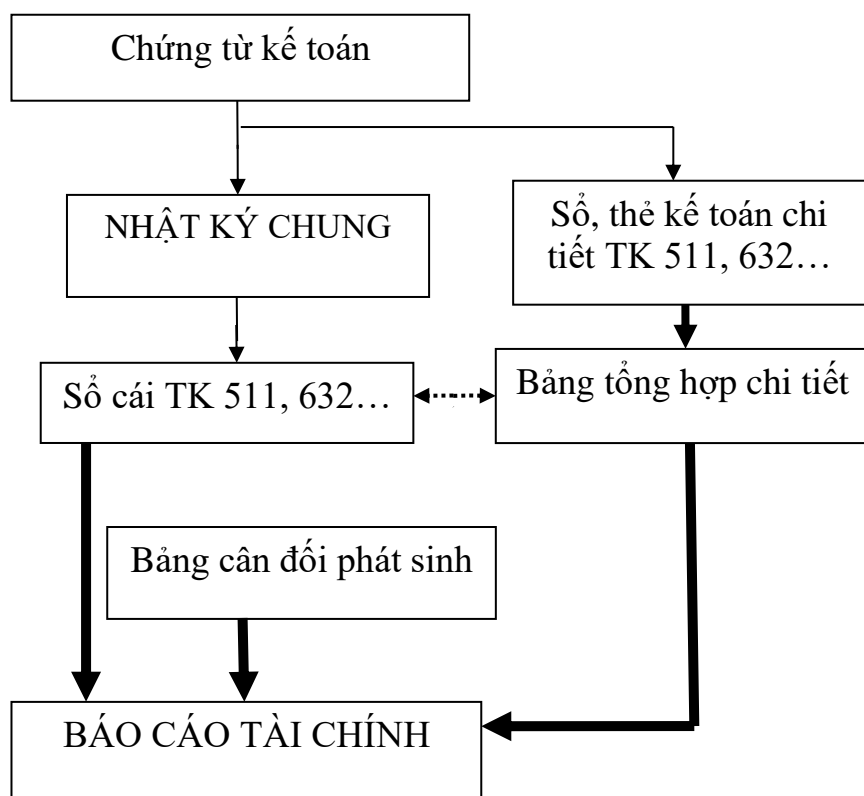
Tại Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại, kế toán chỉ mở Sổ cái tài khoản 511, Sổ cái TK 632 để theo dõi doanh thu, giá vốn của tất cả các mặt hàng mà không mở riêng cho từng loại.

Khi hạch toán doanh thu bán hàng kế toán cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng bán ra nhằm giúp Công ty nắm được chi tiết từng loại

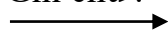
hàng hóa tiêu thụ như thế nào trong kỳ, tính toán được lãi gộp của từng loại mặt hàng, giúp lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận. Từ đó các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được chiến lược tiêu thụ hàng hóa như: marketing, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty nên mở Sổ chi tiết bán hàng theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

Khi hạch toán Giá vốn hàng bán kế toán nên hạch toán chi tiết từng loại hàng hóa bán ra vì đây là mục tiêu so sánh giữa giá vốn hàng bán so với giá bán của từng loại hàng hóa. Chỉ có hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại hàng hóa bán ra thì Công ty mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào. Từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả, chất lượng hàng hóa tốt tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, Công ty nên lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Như vậy quy trình hạch toán kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán sẽ theo sơ đồ 3.1



Ghi chú :



: Ghi hằng ngày



: Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



: Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 3.1 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán**



*Tiếp tục ví dụ chương 2:* Ngày 12/10/2018, bán 15 thùng sơn Mykolor Semigloss Finish 18l cho Công ty TNHH Đức Đạt theo HĐ số 0003152 ngày 12/10/2018, đơn giá 4.638.900/thùng (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0003152 (biểu số 2.1), giấy báo có số 2248 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi Sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3.1).

- Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 291 (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (Biểu số 3.2).

- Cuối tháng căn cứ Sổ chi phí sản xuất kinh doanh kế toán ghi vào dòng giá vốn hàng bán trên Sổ chi tiết bán hàng của Sơn Mykolor Semigloss Finish và xác định lợi nhuận gộp của Sơn Mykolor Semigloss Finish (Biểu số 3.1)

**Biểu số 3.1: Trích Sổ chi tiết bán hàng****Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**Mẫu số:** S16-DNN**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/ TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: Sơn Mykolor Semigloss Finish

Năm 2018

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...		
12/10	GBC 2248 HĐ 3152	12/10	Xuất bán cho Công ty TNHH Đức Đạt	112	15	4.638.900	76.541.850		
...	...	...	...	...	...	...	...		
09/11	GBC 2391 HĐ 3318	09/11	Xuất bán cho Công ty TNHH Hoàng Minh	112	8	4.652.100	37.216.800		
....	...	...	...	...	...	...	...	...	....
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>1.211.478.302</b>		
			Doanh thu thuần				1.211.478.302		
			Giá vốn hàng bán				1.078.235.600		
			<u>Lãi gộp</u>				<u>133.242.702</u>		

**Biểu số 3.2 Trích Sổ chi phí sản xuất kinh doanh****Đơn vị:** Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại**Địa chỉ:** Số 52 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số S17-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Tên hàng hóa: Sơn Mykolor Semigloss Finish

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Ghi nợ TK 632		
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				
12/10	PXK 291	12/10	Xuất bán cho Công ty TNHH Đức Đạt	156	15	4.380.300	65.704.500
...	...	...	...	...	...	...	...
09/11	PXK 413	09/11	Xuất bán cho Công ty TNHH Hoàng Minh	156	8	4.396.700	39.493.600
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh trong kỳ</b>				<b>1.078.235.600</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				

**\* Ý kiến 3 : Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ**

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

- Mẫu phiếu giao nhận chứng từ:

<b>Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại</b> <b>Số 52 Trần Khánh Dư, P. Tơ, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng</b> <b>PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ</b>					

## KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại” đã trình bày và làm rõ một số vấn đề sau:

✓ Về mặt lý luận: Hệ thống hóa về những vấn đề lý luận chung về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 133/2016/TT – BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

✓ Về mặt thực tiễn

- Đề tài đã phản ánh thực tế công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Đề tài đã đánh giá được ưu, nhược điểm trong công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

- Đề tài đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán cũng như công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại.

Do thời gian và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý giúp đỡ của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của **Thạc sĩ Đồng Thị Nga**, các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, Ban lãnh đạo và các chị trong phòng kế toán tại công ty TNHH Phát Triển Kiến Trúc Thời Đại đã giúp em hoàn thành bài khóa luận của mình.

**Em xin chân thành cảm ơn!**